

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

---

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**  
**TẬP B**

\*\*\*

**OFFICIAL GAZETTE**  
**OF INDUSTRIAL PROPERTY**  
**VOLUME B**

2-2008

---

239

---

HÀ NỘI



**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo

LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey
MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I</u> : Sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II</u> : Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	60
<u>PHẦN III</u> : Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	69
<u>PHẦN IV</u> : Nhãn hiệu hàng hoá được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá	184
<u>PHẦN V</u> : Nhãn hiệu hàng hoá được bảo hộ tại Việt Nam theo Thoả ước Madrid	809
<u>PHẦN VI</u> : Sửa đổi, gia hạn, đình chỉ, huỷ bỏ Văn bằng bảo hộ	881
<u>PHẦN VII</u> : Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	910
ĐÍNH CHÍNH	935

## CONTENTS

<u>PART I</u> : Invention Patents Granted	9
<u>PART II</u> : Utility Solution Patents Granted	60
<u>PART III</u> : Industrial Design Patents Granted	69
<u>PART IV</u> : Trademark Registrations Issued	184
<u>PART V</u> : International Trademark Registrations Issued	809
<u>PART VI</u> : Amendments, Renewals, Suspensions, cancellation of Protection Titles	881
<u>PART VII</u> : Transfer of Industrial Property Right	910
CORRECTION	935



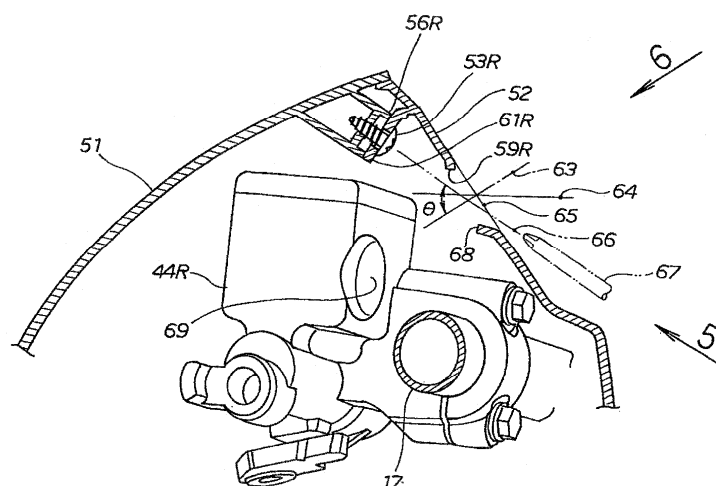
PHẦN I

**SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

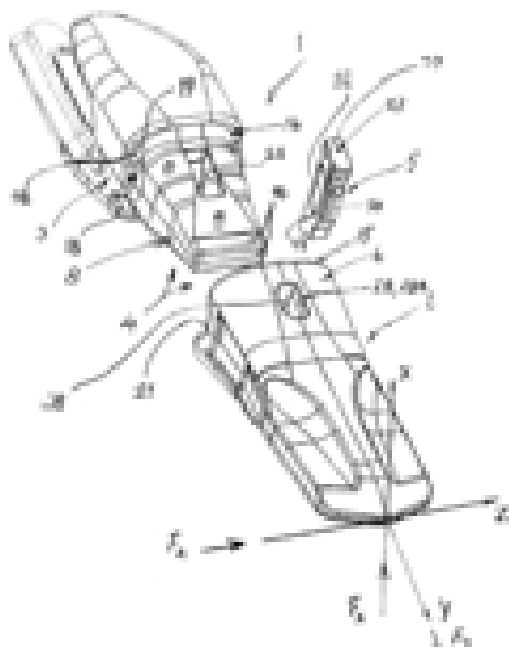
- (11) **1-0006771**  
(15) 31.12.2007 (51)<sup>7</sup> **B62J 23/00**  
(21) 1-2006-01349 (22) 15.08.2006  
(30) 2005-269968 16.09.2005 JP  
(45) 25.02.2008 239 (43) 27.11.2006 224  
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan  
(72) Kenichiro KUBOSHIMA (JP), Junji KIKUNO (JP), Yoshitaka KUBOTA (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU GIỮ NẮP CHE THÂN XE**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu giữ nắp che thân xe trong đó chi tiết giữ chặt và bề mặt tỳ giữ có thể được giấu trong nắp che thân xe. Kết cấu giữ nắp che thân xe, trong đó chi tiết nắp (52) tạo thành một phần của nắp che thân xe được lắp chặt vào một chi tiết khác (51) bằng cách sử dụng chi tiết giữ chặt (53R), khác biệt ở chỗ: phần hở (59R) được tạo ra trong nắp (52); bề mặt tỳ giữ (61R) dùng để lắp chặt chi tiết giữ chặt (53R) được tạo bên trong nắp (52); đường trục (66) của bề mặt tỳ giữ và đường trục (63) của phần hở được tạo chéo nhau sao cho đường trục (66) của bề mặt tỳ giữ không song song với đường trục (63) của phần hở; sự phù hợp giữa đường trục (63) của phần hở với đường quan sát khiến cho có thể quan sát thuận lợi bên trong của nắp; bề mặt tỳ giữ (61R), mặt khác, nằm ở một vị trí của đường trục (63) của phần hở; và bề mặt tỳ giữ (61R) và chi tiết giữ chặt (53R) không thể nhìn thấy được dễ dàng qua phần hở (59R). Vì vậy, có thể tạo ra một kết cấu mà có thể giấu được chi tiết giữ chặt (53R) và bề mặt tỳ giữ (61R), và cải thiện được hình dáng của nắp che thân xe.



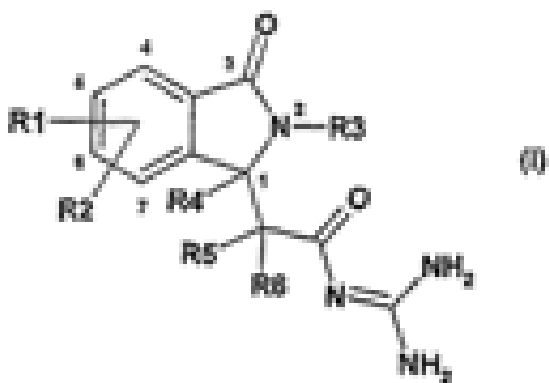
- (11) **1-0006772**
- (15) 31.12.2007 (51)<sup>7</sup> **E02F 9/28**
- (21) 1-2005-01036 (22) 19.12.2003
- (86) PCT/SE03/002021 19.12.2003 (87) WO04/057117 08.07.2004
- (30) 0203856-0 23.12.2002 SE
- (45) 25.02.2008 239 (43) 26.12.2005 213
- (73) **COMBI WEAR PARTS AB (SE)**  
Box 205, S-681 24 Kristinehamn, Sweden
- (72) **KARLSSON Magnus (SE), MOLIN Niclas (SE)**
- (74) **Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)**
- (54) **HỆ THỐNG ĐỂ LẮP THÁO RA ĐƯỢC CÁC CHI TIẾT MÒN DÙNG CHO DỤNG CỤ CỦA MÁY XỚI ĐẤT**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để lắp tháo ra được các chi tiết mòn (1) dùng cho dụng cụ của máy xới đất có dạng bao gồm phần giá đỡ (3), có phần đầu trước (8), và chi tiết thay thế và/hoặc mòn thay đổi được (2), được bố trí trên phần đầu này và bao gồm hốc lõm (7) dạng nắp chụp (6), khi chi tiết mòn (2) được lắp đúng chỗ, được thiết kế để kẹp chặt lên trên phần đầu và được lắp cố định vào đó bằng ít nhất một cơ cấu khoá (27) lắp xuyên qua các lỗ tương tác (28), phần đầu và hốc lõm có các vùng tiếp xúc trước, sau và ở bên (9, 22, 23), mỗi trong chúng bao gồm các mặt tiếp xúc (10, 25, 26), một mặt được bố trí trên phần giá đỡ và mặt kia được bố trí trên chi tiết mòn, để hấp thụ tác động của các lực theo phương thẳng đứng  $F_x$ , theo phương nằm ngang  $F_y$  và ở bên  $F_z$ . Các mặt tiếp xúc (25, 26) này được thiết kế để tương tác sao cho, một mặt, hạn chế sự đẩy tiếp chi tiết mòn lên trên phần giá đỡ và, mặt khác, đảm bảo rằng sự tiếp xúc giữa các mặt tiếp xúc trước hết được tạo ra ở tâm chung  $M_0$ , của hai bán kính (của hốc và phần nhô) gần như trong mặt phẳng theo phương nằm ngang  $YZ$  và sau đó, cùng với sự tiến triển độ mòn, đối xứng quanh điểm tiếp xúc giữa này khi vùng tiếp xúc lớn dần theo (22', 23').





- (11) **1-0006773**  
 (15) 31.12.2007 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/4035**, 31/155, C07D 209/46, C07C 279/20, 277/08  
 (21) 1-2004-01434 (22) 20.05.2003  
 (86) PCT/EP03/05279 20.05.2003 (87) WO03/101450 11.12.2003  
 (30) 0206783 03.06.2002 FR  
 (45) 25.02.2008 239 (43) 25.03.2005 204  
 (73) SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
 D-65929 Frankfurt am Main, Germany  
 (72) KLEEMANN, Heinz-Werner (DE), HOFMEISTER, Armin (DE), CARRY, Jean-Christophe (FR), MIGNANI, Serge (FR), BIGOT, Antony (FR), RONAN, Baptiste (FR)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) HỢP CHẤT N-((3-OXO-2,3-DIHYDRO-1H-ISOINDOL-1-YL)AXETYL) GUANIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ CHẤT TRAO ĐỔI NATRI/PROTON-1 (NHE-1) ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHỒI MÁU VÀ CƠN ĐAU THẮT NGỰC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất isoindolon, quy trình điều chế và hợp chất trung gian của quy trình này, việc sử dụng chúng để sản xuất thuốc và dược phẩm chứa chúng. Sáng chế đề cập đến hợp chất isoindolon mới có công thức (I), trong đó các nhóm từ R1 đến R6 có nghĩa như nêu trong yêu cầu bảo hộ.

Hợp chất theo sáng chế là thích hợp để làm thuốc chống loạn nhịp có tác dụng bảo vệ tim để phòng ngừa chứng nhồi máu và điều trị nhồi máu và điều trị cơn đau thắt ngực. Chúng cũng có tác dụng ức chế theo cách ngăn ngừa các quá trình sinh lý bệnh liên quan đến sự phát triển tổn thương do thiếu máu cục bộ gây ra, cụ thể là các quá trình gây ra chứng loạn nhịp tim do thiếu máu cục bộ và bệnh suy tim.



- (11) **1-0006774**
- (15) 31.12.2007 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/002**
- (21) 1-2003-00669 (22) 26.12.2001
- (86) PCT/IN01/00226 26.12.2001 (87) WO03/013238 20.02.2003
- (30) 833/DEL/01 08.08.2001 IN
- (45) 25.02.2008 239 (43) 26.04.2004 193
- (73) 1. THE SECRETARY, DEPARTMENT OF BIOTECHNOLOGY (IN)  
B-2, 7-8 Floor, CGO Complex, Lohdi Road, New Delhi - 110003, an Indian National  
2. NATIONAL INSTITUTE OF COMMUNICABLE DISEASES (IN)  
an Indian Institute of 22 Sham Nath Marg, Delhi-110 054, India
- (72) DAS, Bina Pani (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) TÁC NHÂN DIỆT VI SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT MUỖI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TÁC NHÂN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân diệt vi sinh vật và phương pháp diệt ấu trùng muỗi và cụ thể là các loài bao gồm *Culex tritaeniorhynchus*, *Cx. Pseudovishnui*, *Cx. (Cx) sp.*, *Cx. (Lutzia) sp.* và nhóm *Anopheles hyrcanus*; bao gồm việc cho phép *Chilodonella uncinata* là một động vật nguyên sinh có mao có mặt trong ấu trùng vật chủ nêu trên, cho phép động vật nguyên sinh có mao này tạo ra một lỗ trong thành của ấu trùng và đi vào khoang máu của ấu trùng và nhờ đó cho phép trùng có mao sống trên ấu trùng vật chủ đồng thời cho phép ấu trùng vật chủ sinh trưởng và cho phép trùng có mao nhân lên và bằng cách đó trùng có mao đã nhân lên sẽ tiêu diệt ấu trùng vật chủ.

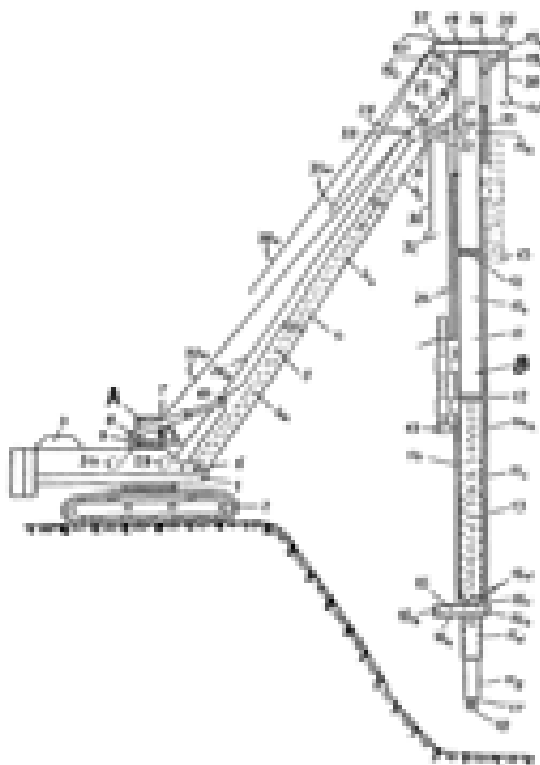
- (11) **1-0006775**
- (15) 31.12.2007 (51)<sup>7</sup> **C07H 17/00**
- (21) 1-2005-00949 (22) 10.12.2003
- (30) P20020991A 12.12.2002 HR
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.08.2006 221
- (73) **PLIVA - ISTRAZIVACKI INSTITUT D.O.O. (HR)**  
Prilaz baruna Filipovica 29, HR-1000 Zagreb, Croatia
- (72) **KUJUNDZIC, Nedjeljko (HR), BUKVIC KRAJACIC, Mirjana (HR), BRAJSA, Karmen (HR)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẤT KHÁNG SINH VÒNG LỚN BÁN TỔNG HỢP THUỘC NHÓM AZALIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất 9a-N-(N'-carbamoyl- $\gamma$ -aminopropyl), 9a-N-(N'-thiocarbamoyl- $\gamma$ -aminopropyl), 9a-N-[N'-( $\beta$ -xyanoetyl)-N'-carbamoyl- $\gamma$ -aminopropyl] và 9a-N-[N'-(( $\beta$ -xyanoetyl)-N'-thiocarbamoyl- $\gamma$ -aminopropyl)] được thế ở vị trí N'' của 9-deoxo-9-dihydro-9a-aza-9a-homoerythromycin A và 5-O-desosaminyl-9-deoxo-9-dihydro-9a-aza-9a-homoerythronolite A, là chất kháng sinh vòng lớn bán tổng hợp thuộc nhóm azalit có công thức chung 1, trong đó R là H hoặc nhóm cladinosyl, R<sup>1</sup> là H hoặc nhóm  $\beta$ -xyanoetyl, R<sup>2</sup> là nhóm isopropyl, 1-naphtyl, 2-naphtyl, benzyl, 2-(triflometyl)phenyl, 3-phenylpropyl,  $\beta$ -phenyletyl, etoxycarbonyl-metyl, 1-(1-naphtyl)etyl, 3,4,5-trimetoxyphenyl và 2,4-diclophenyl, và X là O và S, và muối cộng được dựng của chúng với các axit vô cơ hoặc hữu cơ, quy trình điều chế cũng như việc sử dụng chúng để bào chế thuốc để điều trị các bệnh nhiễm khuẩn.

- |      |                          |                   |                   |
|------|--------------------------|-------------------|-------------------|
| (11) | <b>1-0006776</b>         |                   |                   |
| (15) | 31.12.2007               | (51) <sup>7</sup> | <b>E02D 27/16</b> |
| (21) | 1-1997-00908 (S19970908) | (22)              | 07.10.1997        |
| (45) | 25.02.2008 239           | (43)              | 25.10.1999 139    |
| (76) | <b>ĐÀO HUÂN (VN)</b>     |                   |                   |

Lô D1, phòng số 7, cư xá 304, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **THIẾT BỊ ĐÓNG CỌC DẠNG ỐNG LÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đóng cọc được lắp trên cần trục gồm bàn tựa quay (1) lắp quay được trong mặt phẳng nằm ngang trên khung sàn cần trục (2), đầu trước bàn tựa quay (1) có lắp cần (4) gồm các đoạn ống (4a, 4b, 4c) lồng vào nhau, bên trong các đoạn ống này lắp xi lanh - pit tông thuỷ lực (5); cột dẫn búa, dẫn cọc (11) gồm các đoạn ống (11a, 11b, 11c) và các đoạn ống (11d, 11e) ở cạnh sau đoạn ống (11a) gắn vấu (20) để lắp cột dẫn búa, dẫn cọc (11) vào trục (22) ở đầu cần (4), bên trong các đoạn ống (11a, 11b, 11c) có lắp xi lanh - pit tông thuỷ lực (13), ở cạnh trước, cạnh sau các đoạn ống này có gắn các thanh dẫn hướng (14); đầu búa (15) được lắp trượt được trên các thanh dẫn hướng này; phía dưới đoạn ống (11c) có gắn khung đỡ cọc (16) để đỡ và dẫn hướng cọc; đầu phía trên của cột dẫn búa, dẫn cọc (11) còn được nối với đầu cần (4) của cần trục bằng cơ cấu xi lanh - pit tông thuỷ lực (23) để giữ và điều chỉnh tư thế của cột này; một dầm công xon (19) được gắn ở đầu trên cùng của cột dẫn búa, dẫn cọc (11) và nhô ra ngoài ở phía trước và phía sau của cột dẫn búa, dẫn cọc (11) và nhô ra ngoài ở phía trước và phía sau của cột dẫn búa, dẫn cọc này để lắp các puli; các pa lăng nâng, hạ búa (26, 35) và pa lăng nâng, hạ cọc (30, 38) được lắp ở phía trước hoặc phía sau cột dẫn búa, dẫn cọc (11) và được nối với các tời (29, 34) trên bàn tựa quay (1) qua hệ thống puli (27, 31, 37, 39) để nâng, hạ đầu búa (15) và cọc (43) khi hoạt động.



- (11) **1-0006777**  
 (15) 31.12.2007 (51)<sup>7</sup> **B62J 1/28**, 1/12, B62K 11/04  
 (21) 1-2005-01700 (22) 18.11.2005  
 (30) 2004-337634 22.11.2004 JP  
 (45) 25.02.2008 239 (43) 26.04.2006 217  
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

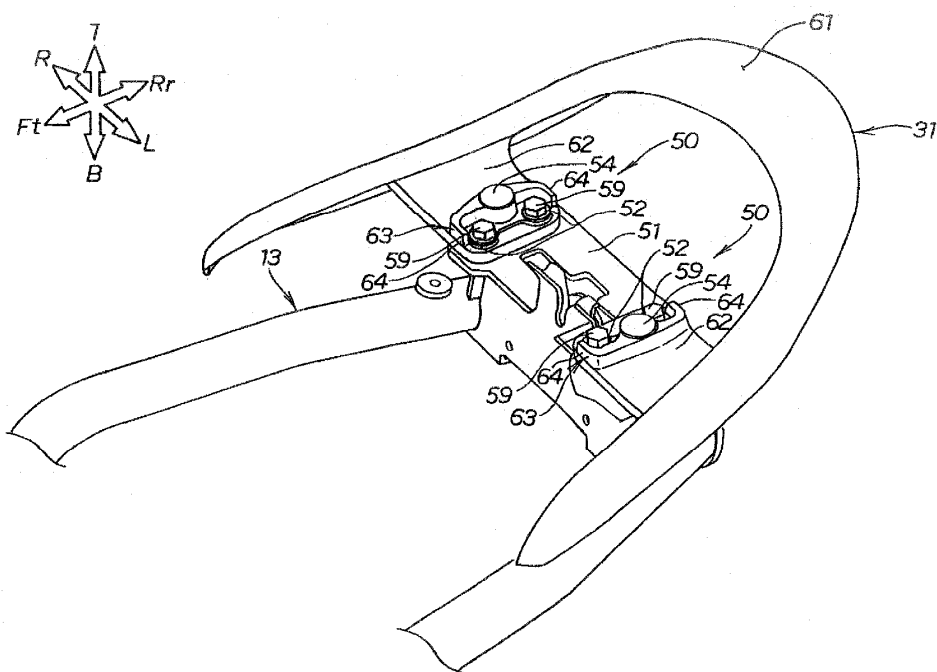
(72) Masaki UENO (JP), Masaaki YAMAGUCHI (JP), Sanprom SUPACHET (TH)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU LẮP GIÁ NẮM TAY CỦA XE MÁY**

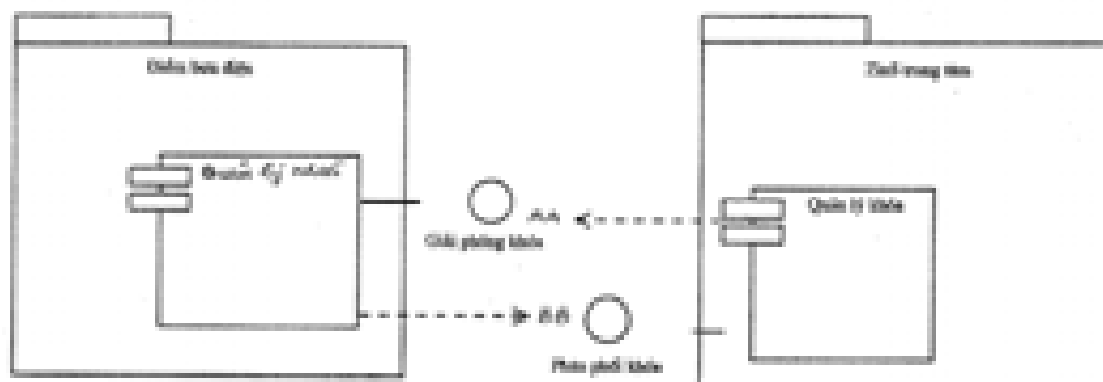
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp giá nắm tay dùng cho xe máy, trong đó khoảng cách theo phương nằm ngang giữa các phần đỡ yên có thể tăng ngay cả khi các phần lắp giá nắm tay được bố trí gần nhau.

Giá nắm tay (31) là bộ phận có kết cấu theo cách sao cho các mặt tựa lắp (52, 52) so với khung thân xe (13) được bố trí thành cặp theo hướng chiều dài của xe, các phần đỡ yên xe (54, 54) được tạo liền khối ở phía ngoài của các mặt tựa lắp (52, 52) theo phương nằm ngang ở vị trí cao hơn các mặt tựa lắp (52, 52), và các phần đỡ yên xe (54, 54) được bố trí giữa các mặt tựa lắp (52, 52) này. Giá nắm tay (31) được điều chỉnh với giá lắp (51) gắn với khung thân xe (13) và giá nắm tay (31) này được cố định với giá lắp (51) nhờ các bu lông lắp (59,...).

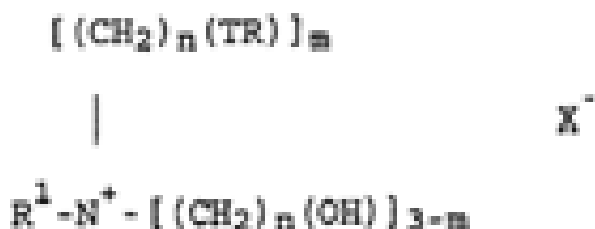




- (11) **1-0006779**
- (15) 31.12.2007
- (21) 1-2005-01255
- (86) PCT/DE04/000083 21.01.2004
- (30) 10305730.7 12.02.2003 DE
- (45) 25.02.2008 239
- (73) DEUTSCHE POST AG (DE)  
Charles - De- Gaulle - Str. 20 53113 Bonn, Germany
- (72) FERY, PETER (DE), HELMUS JURGEN (DE), MEIER, GUNTHER (DE),  
STUMM, DIETER (DE), VULLRIEDE, CARSTEN (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THẨM TRA ĐỘ XÁC THỰC CỦA DẤU BƯU ĐIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thẩm tra độ xác thực của dấu bưu điện được tạo ra bằng cách sử dụng khóa đóng dấu và được áp dụng lên trên bức thư điện tử, nhờ đó các thông tin mã hóa chứa trong dấu bưu điện được mã hóa và được sử dụng để thẩm tra độ xác thực của dấu bưu điện. Theo sáng chế, phương pháp này khác biệt ở chỗ, khoá dữ liệu (KD) được tạo ra và truyền từ hệ thống bảo đảm thanh toán trung tâm đến các hệ thống bảo đảm thanh toán cục bộ.



- (11) **1-0006780**  
 (15) 31.12.2007 (51)<sup>7</sup> **C11D 1/62**, 17/06  
 (21) 1-2004-00975 (22) 28.02.2003  
 (86) PCT/EP03/02108 28.02.2003 (87) WO03/083025 09.10.2003  
 (30) 0207484.7 28.03.2002 GB  
 (45) 25.02.2008 239 (43) 25.04.2005 205  
 (73) UNILEVER N.V. (NL)  
 Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
 (72) Denis James GREGORY (GB), Sarah WYLDE (GB)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) HỢP CHẤT AMONI BẬC BỐN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI DẠNG RẮN  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất amoni bậc bốn có công thức:



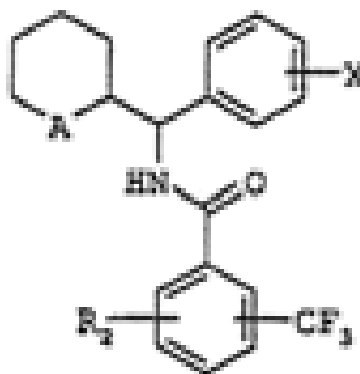
trong đó mỗi R độc lập được chọn từ nhóm C<sub>5-35</sub>alkyl hoặc alkenyl, R<sup>1</sup> là nhóm C<sub>1-4</sub>alkyl, C<sub>2-4</sub>alkenyl hoặc C<sub>1-4</sub>hydroxyalkyl,



n bằng 0 hoặc một số được chọn nằm trong khoảng từ 1 đến 4, m bằng 1, 2 hoặc 3 và dùng để biểu thị số gốc mà nó có liên hệ và gắn trực tiếp từ nguyên tử N, và X<sup>-</sup> là nhóm anion, như các halogenua hoặc các alkyl sulphat, có cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 100µm đến 1200µm. Hợp chất này được đưa vào các chế phẩm dưỡng vải dạng rắn với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 45% trọng lượng chế phẩm kết hợp với chất mang.



- (11) **1-0006781**
- (15) 31.12.2007 (51)<sup>7</sup> **C07D 211/26**, A61K 31/445, A61P 25/00
- (21) 1-2004-01034 (22) 17.04.2003
- (86) PCT/FR03/01232 17.04.2003 (87) WO03/089411 30.10.2003
- (30) 02/04916 19.04.2002 FR
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.04.2005 205
- (73) SANOFI - AVENTIS (FR)  
174, avenue de France, F - 75013 Paris, France
- (72) DARGAZANLI Gihad (FR), ESTENNE-BOUHTOU Genevieve (FR), MAGAT Pascale (FR), MARABOUT Benoit (FR), MEDAISKO Florence (FR), ROGER Pierre (FR), SEVRIN Mireille (BE), VERONIQUE Corinne (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT N-[PHENYL(PIPERIDIN-2-YL) METYL]BENZAMIT VÀ DUỐC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I), trong đó -A là nhóm có công thức N-R<sub>1</sub>, trong đó R<sub>1</sub> là nguyên tử hydro, nhóm alkyl, nhóm xycloalkyl, nhóm phenylalkyl, nhóm alkonyl hoặc nhóm alkynyl hoặc nhóm có công thức N+(O-)R<sub>1</sub>, trong đó R<sub>1</sub> là như nêu trên; hoặc nhóm có công thức N+(R)R<sub>1</sub>, trong đó R chỉ nhóm alkyl và R<sub>1</sub> là như nêu trên. X là nguyên tử hydro hoặc một hoặc nhiều phân tử thế được chọn từ nguyên tử halogen và nhóm trifometyl, alkyl và alkoxy. -R<sub>2</sub> là nguyên tử hydro, một hoặc nhiều phân tử thế được chọn từ nguyên tử halogen và nhóm triflometyl, alkyl, alkoxy. Các nhóm amino có công thức NR<sub>3</sub>R<sub>4</sub>, trong đó mỗi R<sub>3</sub> và R<sub>4</sub> là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl hoặc cùng với nguyên tử nitơ mang chúng, tạo thành vòng pyrrolidin, piperidin hoặc morpholin, hoặc nhóm phenyl được thế tùy ý. Hợp chất theo sáng chế thích hợp để chữa bệnh.



- (11) **1-0006782**
- (15) 04.01.2008 (51)<sup>7</sup> **H04N 7/24**
- (21) 1-2005-01441 (22) 03.03.2004
- (86) PCT/KR04/000445 03.03.2004 (87) WO04/080078 16.09.2004
- (30) 10-2003-0013198 03.03.2003 KR
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.08.2006 221
- (73) **LG ELECTRONICS, INC. (KR)**

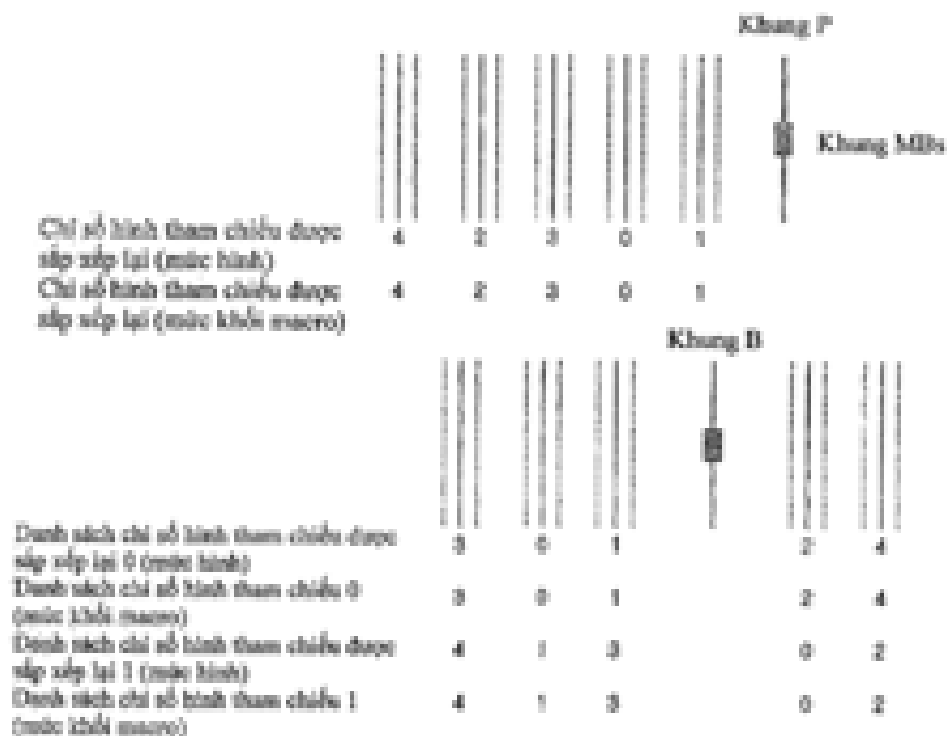
20, Yoido-dong, Yong-dungpo-gu, Seoul, Korea

(72) SOH, Yoon-Seong (KR), Jeon, Byeong-Moon (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN HÌNH THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn hình tham chiếu để xử lý khối macro màn. Trong phương pháp này, ít nhất một hình tham chiếu để xử lý khối macro màn được chọn từ ít nhất một danh sách hình tham chiếu bằng cách sử dụng thông tin chỉ số hình tham chiếu, ở đây mỗi hình tham chiếu được chọn trong số ít nhất một hình tham chiếu là một màn và tính chẵn lẻ của ít nhất một màn tham chiếu được chọn có thể dựa trên tính chẵn lẻ của khối macro màn và thông tin chỉ số hình tham chiếu.



- (11) **1-0006783**
- (15) 04.01.2008 (51)<sup>7</sup> **H04N 7/24**
- (21) 1-2005-01442 (22) 03.03.2004
- (86) PCT/KR04/000445 03.03.2004 (87) WO04/080078 16.09.2004
- (30) 10-2003-0013198 03.03.2003 KR
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.08.2006 221
- (73) **LG ELECTRONICS, INC. (KR)**

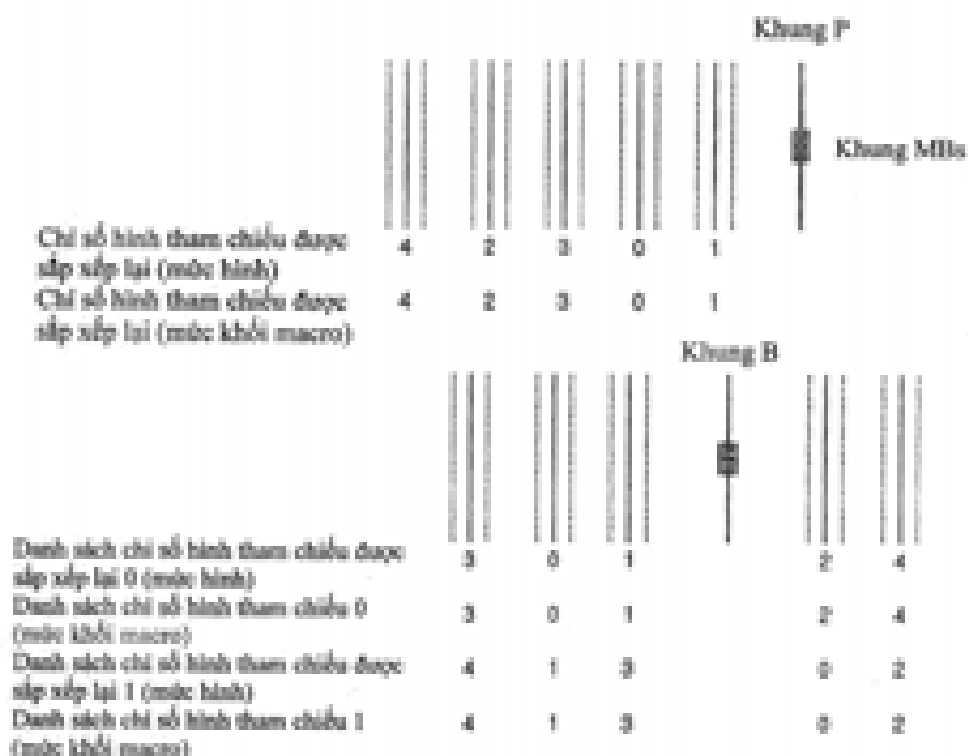
20, Yoido-dong, Yong-dungpo-gu, Seoul, Korea

(72) SOH, Yoon-Seong (KR), Jeon, Byeong-Moon (KR)

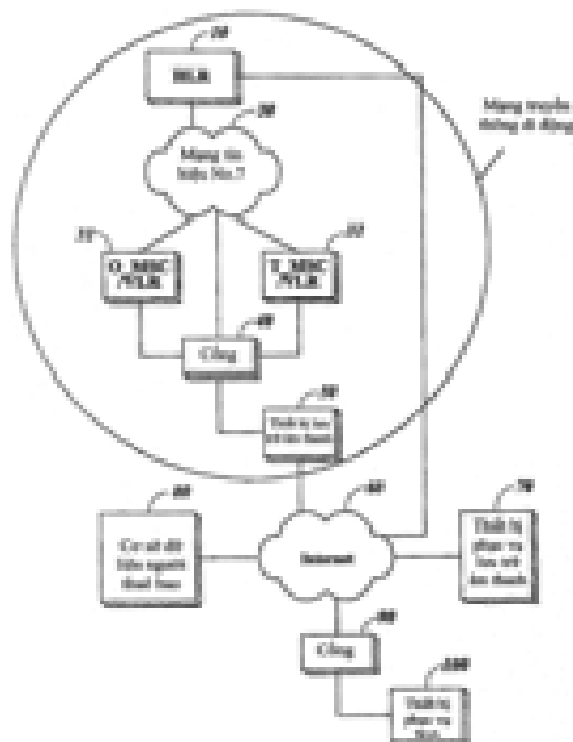
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN HÌNH THAM CHIẾU**

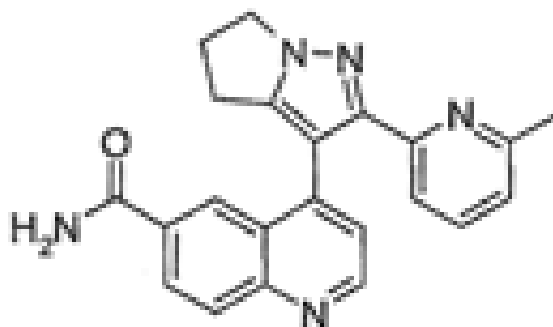
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn hình tham chiếu để xử lý khối macro màn. Trong phương pháp này, ít nhất một hình tham chiếu để xử lý khối macro màn được chọn từ ít nhất một danh sách hình tham chiếu bằng cách sử dụng thông tin chỉ số hình tham chiếu. Ở đây, mỗi hình tham chiếu được chọn trong số ít nhất một hình tham chiếu là một màn, và tính chẵn lẻ của ít nhất một màn tham chiếu được chọn có thể dựa trên tính chẵn lẻ của khối macro màn và thông tin chỉ số hình tham chiếu.



- (11) **1-0006784**
- (15) 04.01.2008 (51)<sup>7</sup> **H04Q 7/22, H04M 3/00**
- (21) 1-2003-00967 (22) 25.02.2003
- (86) PCT/KR03/00368 25.02.2003 (87) WO03/071820 28.08.2003
- (30) 2002-0010006 25.02.2002 KR
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.02.2004 191
- (73) SK TELECOM CO., LTD. (KR)  
99, Seorin-dong, Jongro-ku, Seoul, 110-110 Republic of Korea
- (72) Yeong Tae NO (KR), Ki Mun KIM (KR), Hee Hyeok HAHM (KR), Sang Yun LEE (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP ÂM THANH GỌI CHUÔNG NGƯỢC THEO YÊU CẦU CỦA THUÊ BAO
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để cung cấp một âm thanh bất kỳ do một người thuê bao được gọi lựa chọn thay thế cho âm thanh gọi chuông ngược tới một người thuê bao gọi. Theo sáng chế, nếu một cuộc gọi được nhận, tổng đài đầu cuối yêu cầu một kết nối trung tâm chuyển tới một thiết bị phục vụ db (cơ sở dữ liệu) âm thanh dựa trên thông tin thứ nhất cho biết có cần thay thế âm thanh gọi chuông ngược hay không và thông tin thứ hai truyền một lệnh tới thiết bị phục vụ db (cơ sở dữ liệu) âm thanh, mà thông tin này được nhận từ bộ đăng ký vị trí đầu (HLR) và cung cấp thông tin nhận dạng người thuê bao được gọi tới thiết bị phục vụ âm thanh. Tiếp đó, thiết bị phục vụ db (cơ sở dữ liệu) âm thanh tìm kiếm trong dữ liệu của nó âm thanh tìm kiếm trong dữ liệu của nó âm thanh do người được gọi thay cho âm thanh gọi chuông ngược thông thường qua tổng đài đầu cuối được kết nối qua một đường trung chuyển. Thông qua một quy trình theo trình tự của các yếu tố mạng, người gọi có thể nghe âm thanh do người được gọi xác định thay cho chính âm thanh gọi chuông ngược thông thường.

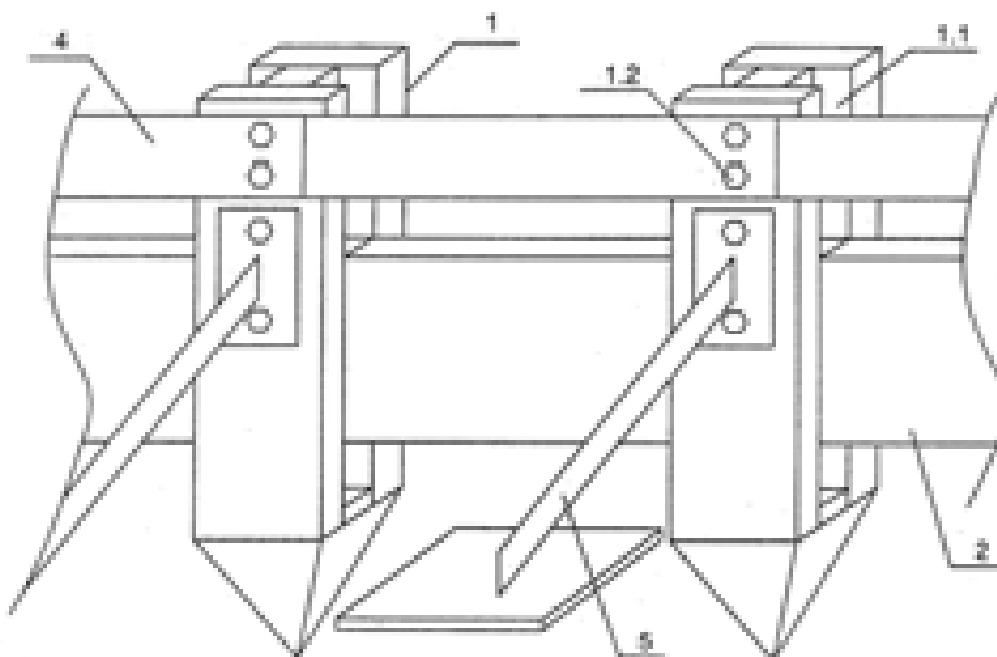


- (11) **1-0006785**  
(15) 04.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 487/04**, A61K 31/4162, 31/4709, A61P 35/00
- (21) 1-2005-00680 (22) 10.11.2003  
(86) PCT/US03/032747 10.11.2003 (87) WO04/048382 10.06.2004  
(30) 60/428,893 22.11.2002 US  
(45) 25.02.2008 239 (43) 26.09.2005 210  
(73) ELI LILLY AND COMPANY (US)  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America  
(72) BEIGHT Douglas Wade (US), SAWYER Jason Scott (US), YINGLING Jonathan Michael (US)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) HỢP CHẤT QUINOLINYL-PYROLOPYRAZOL, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG  
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức II và muối dược dụng của chúng, và sử dụng chúng để sản xuất thuốc để điều trị bệnh ung thư.

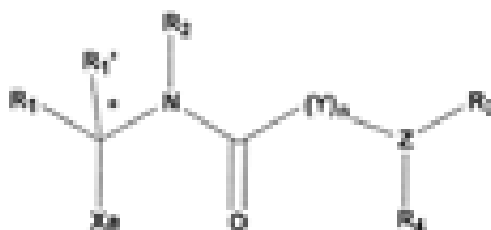


công thức II

- (11) **1-0006786**  
(15) 14.01.2008 (51)<sup>7</sup> **E02D 29/02**  
(21) 1-2004-01303 (22) 08.12.2004  
(45) 25.02.2008 239 (43) 25.02.2005 203  
(76) NGUYỄN VĂN KÊ (VN)  
533 Tổ 22, ấp Hòa Long 1, Thị Trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang  
(74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)  
(54) **KẾT CẤU TƯỜNG ỨNG DỤNG TRONG CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**  
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tường được ứng dụng trong các công trình thủy lợi như công trình chống sạt lở do xâm thực, công trình xây dựng các đảo nhân tạo, công trình khôi phục lại các vùng đất bị sạt lở nặng hoặc công trình xây dựng các cụm tuyến dân cư vượt lũ. Cụ thể, kết cấu tường theo sáng chế này gồm các trụ có rãnh và các tấm rời được cố định trong rãnh của các trụ, các trụ và các tấm rời sẽ được gia cường bằng dầm thép và các trụ chống giữ hoặc các cơ cấu khoan. Khi dòng chảy và sóng xâm thực, phần đất bên ngoài công trình sẽ trở nên yếu đi, các tấm rời sẽ lún và tụt xuống tiếp tục che kín công trình nên hiện tượng sạt lở sẽ không xảy ra được.



- (11) **1-0006787**  
 (15) 14.01.2008 (51)<sup>7</sup> **A61P 3/00**, A61K 31/55, 31/54, 31/535, 31/495, 31/50, 31/505, 31/44, 31/445, 31/425, 31/42, 31/415, C07D 221/00, A61K 31/395
- (21) 1-2005-00408 (22) 02.09.2003  
 (86) PCT/US03/027513 02.09.2003 (87) WO04/021984 18.03.2004  
 (30) 60/408,099 04.09.2002 US  
 60/491,645 31.07.2003 US
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.11.2005 212  
 (73) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
 P.O. Box 4000, Route 206 and Provinceline Road, Princeton, NJ 08543-4000, United States of America
- (72) YU Guixue (US), LI Jun (CN), EWING William R. (US), SULSKY Richard B. (US), LI James J. (US), TINO Joseph A. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG THƠM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng thơm mới có thể dùng để kích thích sự sản xuất nội sinh hoặc sự giải phóng hormon sinh trưởng, hợp chất này có công thức chung I sau



trong đó  $R_1, R_1', R_2, R_3, R_4, X_a, Y, Z$  và  $n$  là như được xác định trong bản mô tả.  
 Hợp chất này có thể dùng trong điều trị chứng béo phì, loãng xương (cải thiện mật độ xương) và trong việc tăng khối lượng cơ bắp và sức mạnh cơ bắp.

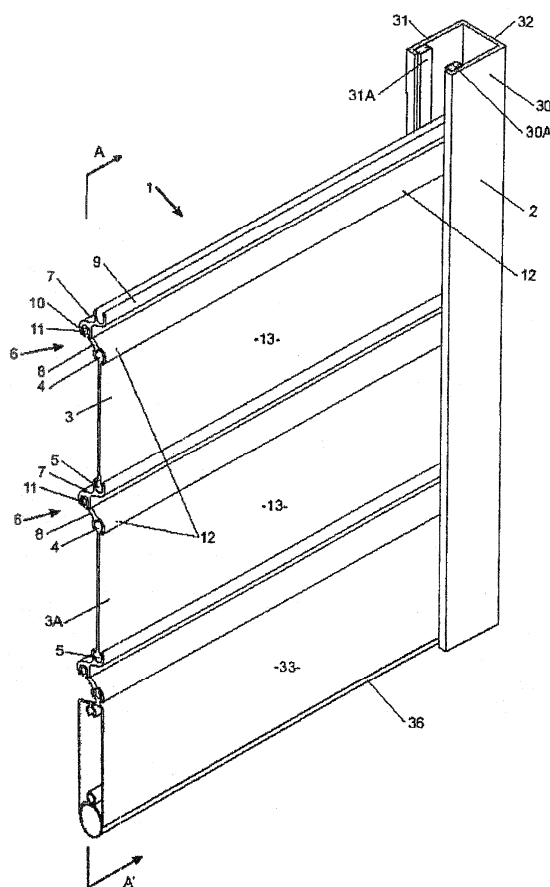
- |      |                           |                   |                  |             |            |
|------|---------------------------|-------------------|------------------|-------------|------------|
| (11) | <b>1-0006788</b>          |                   |                  |             |            |
| (15) | 14.01.2008                | (51) <sup>7</sup> | <b>E06B 9/11</b> |             |            |
| (21) | 1-2006-00699              | (22)              | 17.10.2003       |             |            |
| (86) | PCT/SG03/000248           | 17.10.2003        | (87)             | WO05/033461 | 14.04.2005 |
| (30) | 200305892-2               | 06.10.2003        | SG               |             |            |
| (45) | 25.02.2008                | 239               | (43)             | 25.07.2006  | 220        |
| (76) | <b>WONG LOK YUNG (SG)</b> |                   |                  |             |            |

45 Jurong East Ave 1, #02-04 Parc Oasis, Singapore 609779, Singapore

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

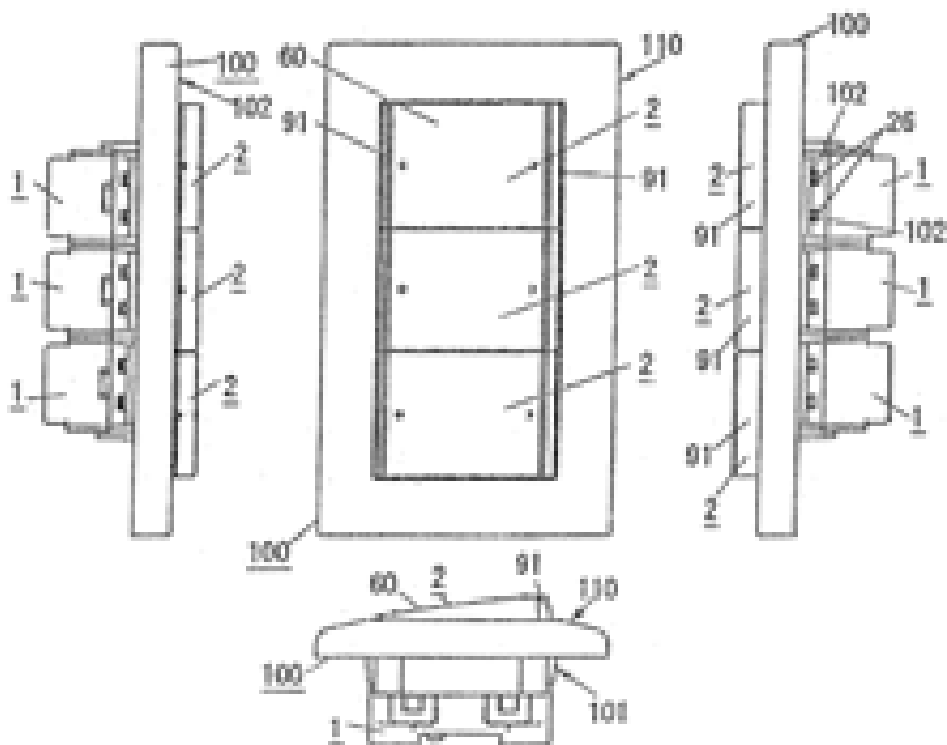
(54) **CỬA CUỐN KIỂU CON LĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến cửa cuốn ra vào hoặc cửa cuốn (1) có một dãy các tấm phẳng thích hợp (3, 3A) được nối bởi các cặp bản lề (6) gồm các chi tiết bản lề nối xoay được (7, 8). Cửa cuốn trượt lên trên và xuống dưới với các mép bên của nó được dẫn hướng trong các rãnh (2). Khi đóng cửa cuốn, ví dụ tỳ lên bậc cửa dưới, thì các chi tiết bản lề của mỗi cặp bản lề (6) xoay quanh nhau để mắc kẹt giữa các thành bên đối nhau (30, 31) của các rãnh dẫn hướng. Khoảng xoay của mỗi cặp bản lề có thể được giới hạn để ngăn không cho cặp bản lề nấn thẳng ra khi cửa cuốn được treo. Điều này bảo đảm cho các cặp bản lề luôn được gấp theo cùng một chiều khi đóng cửa cuốn. Các tấm có thể là thép cán, nhôm được ép đùn, polycarbonat chất dẻo đúc (trong suốt tùy ý), hoặc các tấm kính được tăng độ bền được lắp các nắp ở mép.

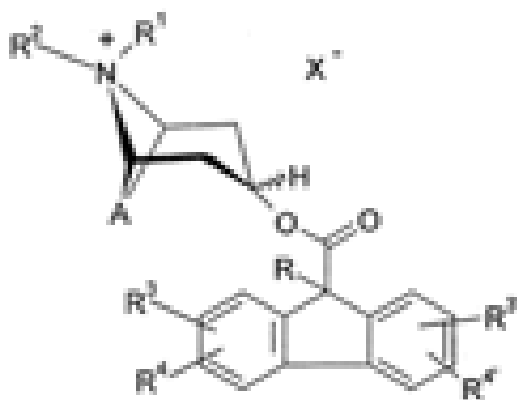




- (11) **1-0006789**
- (15) 14.01.2008 (51)<sup>7</sup> **H01H 23/24**
- (21) 1-2006-00591 (22) 14.04.2006
- (30) 2005-117412 14.04.2005 JP
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.09.2006 222
- (73) **MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, LTD.** (JP)  
1048 Oaza-Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan
- (72) Masami Hayafune (JP), Hirohisa Okuno (JP), Toshiyuki Takii (JP), Chih Kuang Hsiao (CN), Yu Sheng Chen (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CÔNG TẮC ĐƯỢC CHIẾU SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới công tắc được chiếu sáng bao gồm thân chính công tắc vốn bao gồm thân cơ cấu chứa trong nó cơ cấu tiếp xúc hai tiếp điểm; hai nguồn chiếu sáng, được bố trí trong thân chính công tắc, để phát ra có chọn lọc ánh sáng được tạo ra bởi điện áp được tạo ra giữa các điểm tiếp xúc hai tiếp điểm của bộ phận tiếp xúc; và phím bấm thao tác được lắp quay được ở phía trước của thân chính công tắc, phím bấm thao tác quay quanh trục quay xung quanh tâm của nó, và kích thước chiều rộng ngắn hơn của phím bấm thao tác là ít nhất gần bằng hoặc lớn hơn kích thước của phía trước của thân chính công tắc. Phím bấm thao tác này bao gồm hai cụm hiển thị, vốn lần lượt được bố trí ở cả hai đầu quay của phím bấm thao tác, để phát ra ánh sáng có chọn lọc từ các nguồn chiếu sáng.



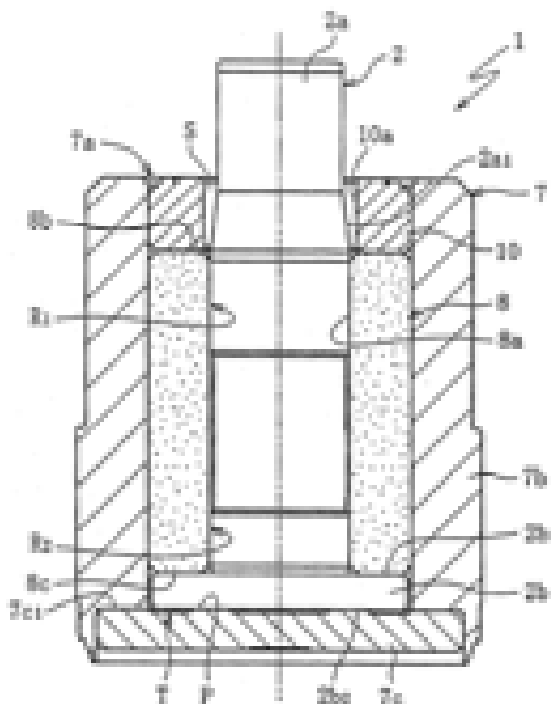
- (11) **1-0006790**
- (15) 14.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 451/12**, A61K 31/439, A61P 1/06, 11/06, 13/06
- (21) 1-2004-00845 (22) 21.01.2003
- (86) PCT/EP03/00534 21.01.2003 (87) WO03/064419 07.08.2003
- (30) 10203741.8 31.01.2002 DE
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.11.2004 200
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) Sabine GERMEYER (DE), Helmut MEISSNER (DE), Gerd MORSCHHAUSER (DE), Sabine PESTEL (DE), Michael PIEPER (DE), Gerald POHL (DE), Richard REICHL (DE), Georg SPECK (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT ESTE CỦA AXIT FLORENCARBOXYLIC, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất este của axit florencarboxylic có công thức chung (1)



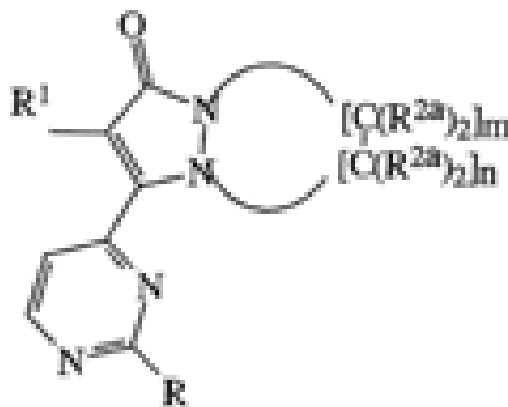
(1)

trong đó  $X^-$  và các nhóm A, R,  $R^1$ ,  $R^2$ ,  $R^3$ ,  $R^4$  và  $R^4$  có nghĩa như nêu trong yêu cầu bảo hộ và phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và sử dụng chúng để bào chế dược phẩm.

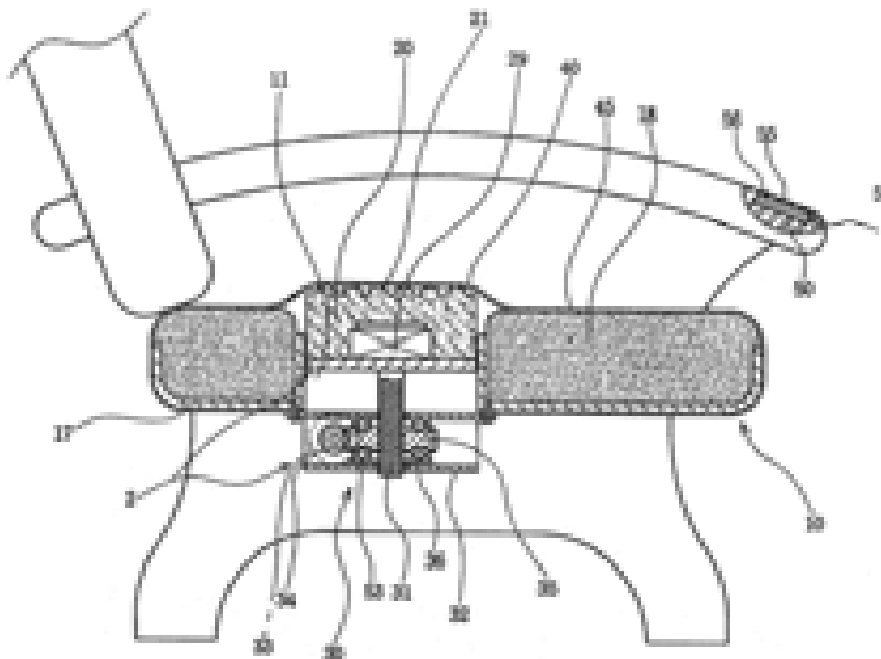
- (11) **1-0006791**
- (15) 14.01.2008 (51)<sup>7</sup> **F16C 17/04**, 33/14, B21D 22/02, B21J 5/02, B21K 1/05
- (21) 1-2005-00543 (22) 09.10.2003
- (86) PCT/JP03/012944 09.10.2003 (87) WO04/038240 06.05.2004
- (30) 2002-310003 24.10.2002 JP
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.07.2005 208
- (73) 1. NTN CORPORATION (JP)  
3-17, Kyomachibori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0003, Japan  
2. NIDEC CORPORATION (JP)  
338, Tonoshirocho, Kuze, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8205, Japan
- (72) Tatsuya Hayashi (JP), Kiyotaka Kusunoki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ Ổ ĐỠ THỦY LỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ổ đỡ thủy lực được tạo ra với chi phí thấp, có hiệu suất ổ đỡ tốt và tuổi thọ kéo dài. Phần ổ chặn của thiết bị ổ đỡ thủy lực có bề mặt chặn thứ hai. Trên bề mặt chặn thứ hai, vùng rãnh tạo áp lực động có các rãnh tạo áp lực động được tạo ra tại ít nhất một phần theo hướng kính. Tác động áp lực động của dầu bôi trơn làm gia tăng áp lực ở khe hở ổ chặn giữa một đầu phân gờ của chi tiết hướng trục và bề mặt chặn thứ hai để đỡ chi tiết hướng trục theo hướng trục ở trạng thái không tiếp xúc. Vùng rãnh tạo áp lực động được tạo ra bằng thao tác ép. Mức chênh lệch về chiều cao giữa các mép bao bên trong và bên ngoài của bề mặt của vùng rãnh tạo áp lực động được tính bằng cách lấy chiều cao của mép bao bên trong trừ đi chiều cao của mép bao bên ngoài được điều chỉnh bằng hoặc nằm trong khoảng từ 0 đến +2μm.



- (11) **1-0006792**
- (15) 14.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 487/04**, A61P 29/00
- (21) 1-2004-00198 (22) 20.09.2002
- (86) PCT/US02/30134 20.09.2002 (87) WO03/024970 27.03.2003
- (30) 60/323625 20.09.2001 US
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.10.2004 199
- (73) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)  
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, OH 45202, United States of America
- (72) Clark, Michael Philip (US), Laufersweiler, Matthew John (US), Jung, Jane Far-Jine (US), De, Biswanath (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ GIẢI PHÓNG CÁC XYTOKIN GÂY VIÊM
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có khả năng ngăn ngừa sự giải phóng các xytokin gây viêm vùng ngoại bào, các hợp chất này, kể cả các chất đồng phân đối ảnh và chất đồng phân không đối quang và các muối dược dụng của nó, có công thức (I): trong đó R bao gồm các ete hoặc amin; R<sup>1</sup> là aryl được thế hoặc không được thế, hoặc b) heteroaryl được thế hoặc không được thế; mỗi nhóm R<sup>2a</sup> và R<sup>2b</sup> độc lập là hydro, ete, amin, amit, carboxylat, hoặc các nhóm này có thể tạo thành một liên kết đôi, carbonyl, hoặc R<sup>2a</sup>, và R<sup>2b</sup> có thể cùng nhau tạo thành vòng được thế hoặc không được thế có từ 4 đến 8 nguyên tử, vòng này được chọn từ nhóm bao gồm: i) vòng cacbon ii) dị vòng, iii) aryl, iv) heteroaryl, v) vòng hai vòng, và vi) dị vòng.

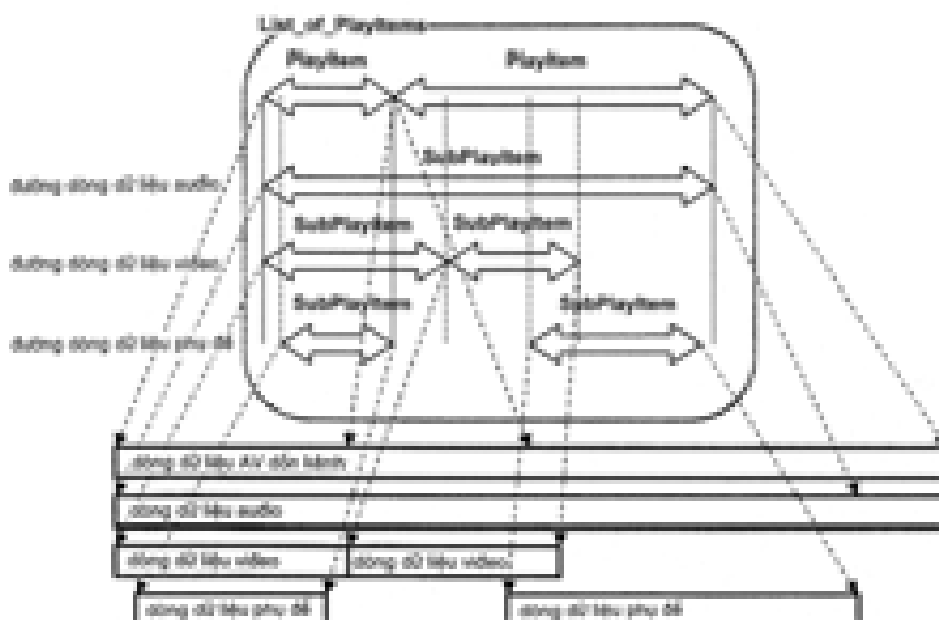


- (11) **1-0006793**
- (15) 14.01.2008 (51)<sup>7</sup> **A61B 5/22**
- (21) 1-2005-00828 (22) 04.11.2003
- (86) PCT/KR03/002336 04.11.2003 (87) WO04/045411 03.06.2004
- (30) 10-2002-0071745 18.11.2002 KR  
 10-2002-0076437 30.11.2002 KR  
 10-2003-0076500 30.10.2003 KR
- (45) 25.02.2008 239 (43) 26.01.2006 214
- (73) 1. KANG, Byung Mo (KR)  
 12/3 387-104, Shipjeong-2Dong, Bupyeong-Gu 403-132, Incheon, Korea  
 2. LEE, Dae Sun (KR)  
 Woosung Apt. 104-2301, 635 Yonsoo-2Dong, Yonsoo-Gu, 406-763, Incheon,  
 Republic of Korea
- (72) KANG, Byung Mo (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG SỨC CƠ ĐÁY CHẬU**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp làm tăng sức cơ đáy chậu, trong đó người sử dụng có thể thực hiện việc tập luyện cơ đáy chậu một cách liên tục có theo dõi và có chủ định vì mức độ co hoặc giãn của cơ đáy chậu có thể được hiển thị nhìn thấy được. Theo sáng chế, thiết bị làm tăng sức cơ đối với vùng đáy chậu bao gồm cụm cơ cấu ép (2) để ép cơ đáy chậu (P) của người sử dụng lên trên và làm cho tâm của vùng đáy chậu bị ép lên trên, phương tiện phát hiện thứ nhất (53) được bố trí ở cụm cơ cấu ép (2) và phát hiện lực hoặc lực ép mà cụm cơ cấu ép (2) được đẩy xuống dưới bởi lực co của cơ đáy chậu (P) trong khi người sử dụng đang co cơ đáy chậu (P).

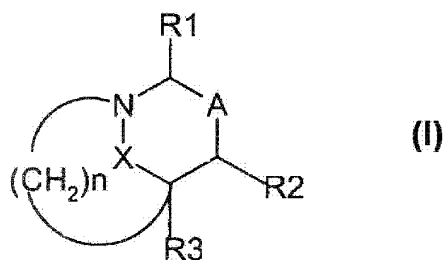


- (11) **1-0006794**
- (15) 14.01.2008 (51)<sup>7</sup> **G11B 27/034**, 27/10, H04N 5/85
- (21) 1-2005-00637 (22) 29.09.2003
- (86) PCT/EP03/010801 29.09.2003 (87) WO04/034398 22.04.2004
- (30) 02022765.8 11.10.2002 EP
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.07.2005 208
- (73) THOMSON LICENSING S.A. (FR)  
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne-Billancourt, France
- (72) ADOLPH, Dirk (DE), SCHILLER, Harald (DE), HOERENTRUP, Jobst (DE),  
OSTERMANN, Ralf (DE), PETERS, Hartmut (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ HOÁ CÁC DÒNG DỮ LIỆU CHỨA DỮ  
LIỆU AUDIO, VIDEO VÀ/HOẶC DỮ LIỆU KHÁC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đồng bộ hoá các dòng dữ liệu chứa dữ liệu video, audio và/hoặc dữ liệu khác. Một số dòng dữ liệu được ghi trước trong dòng dữ liệu dồn kênh trên phương tiện nhớ, còn các dòng dữ liệu khác thì nằm ngoài dòng dữ liệu dồn kênh trên phương tiện nhớ. Các dòng dữ liệu này được đồng bộ hoá bằng cách sử dụng tệp định vị thông tin (List\_of\_PlayItems), tệp này chứa các bộ mô tả (PlayItems, SubPlayItems) trỏ đến các phân thuộc các dòng dữ liệu nêu trên, trong đó các bộ mô tả xác định sự sắp xếp theo thời gian đối với các dòng dữ liệu dựa vào các đường dòng dữ liệu con.

Fig.1: Ví dụ về danh mục đọc List\_of\_PlayItems

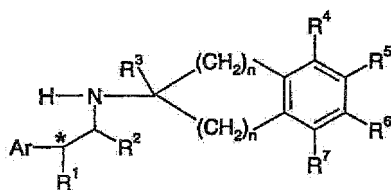


- (11) **1-0006795**  
 (15) 14.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 487/08**, 498/08, A61K 31/529, 31/535, 31/4188, A61P 31/04, C07D 239/00, 265/00, 209/00, 235/00
- (21) 1-2003-00092 (22) 24.07.2001  
 (86) PCT/FR01/02418 24.07.2001 (87) WO02/10172 07.02.2002  
 (30) 00/10121 01.08.2000 FR  
 (45) 25.02.2008 239 (43) 25.09.2003 186
- (73) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)  
 20, Avenue Raymond Aron, F- 92160 Antony, France
- (72) LAMPILAS Maxime (FR), ASZODI Jozsef (FR), ROWLANDS David Alan (FR), FROMENTIN Claude (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG, HỢP CHẤT TRUNG GIAN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có công thức chung (I) và muối cộng của chúng với bazơ hoặc axit:

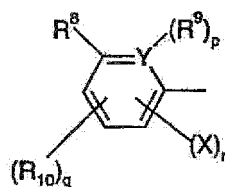


Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất nêu trên cũng như việc sử dụng chúng để làm thuốc, cụ thể là thuốc kháng khuẩn.

- (11) **1-0006796**  
 (15) 14.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 215/26**, A61K 31/395, A61P 43/00, C07D 405/12, C07C 233/43, C07D 215/22, C07C 215/80, 311/08
- (21) 1-2002-00014 (22) 02.06.2000  
 (86) PCT/EP00/05058 02.06.2000 (87) WO00/75114 14.12.2000  
 (30) 9913083.3 04.06.1999 GB  
 (45) 25.02.2008 239 (43) 25.11.2002 176  
 (73) NOVARTIS AG (CH)  
 Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland  
 (72) CUENOUD, Bernard (CH), BRUCE, Ian (GB), FAIRHURST, Robin Alec (GB), BEATTIE, David (GB)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ BETA 2 ADRENALIN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY ĐỂ BẢO CHẾ THUỐC  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức



ở dạng tự do hoặc dạng muối hoặc dạng solvat, trong đó Ar là n nhóm có công thức



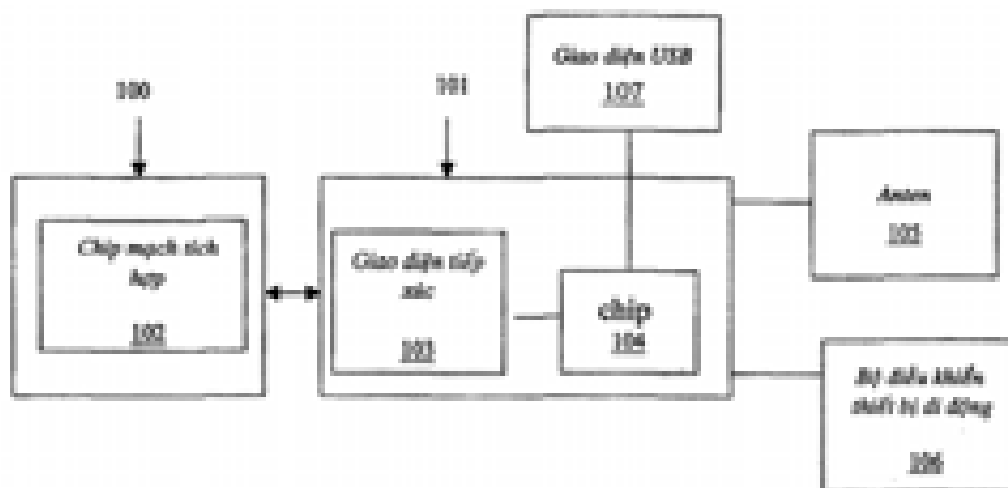
II

Y là nguyên tử cacbon hoặc nitơ và R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, R<sup>7</sup>, R<sup>8</sup>, R<sup>9</sup>, R<sup>10</sup>, X, n, p, q và r là như được định nghĩa trong bản mô tả, việc điều chế và sử dụng chúng làm thuốc, cụ thể để điều trị bệnh viêm hoặc bệnh tắc nghẽn đường hô hấp.



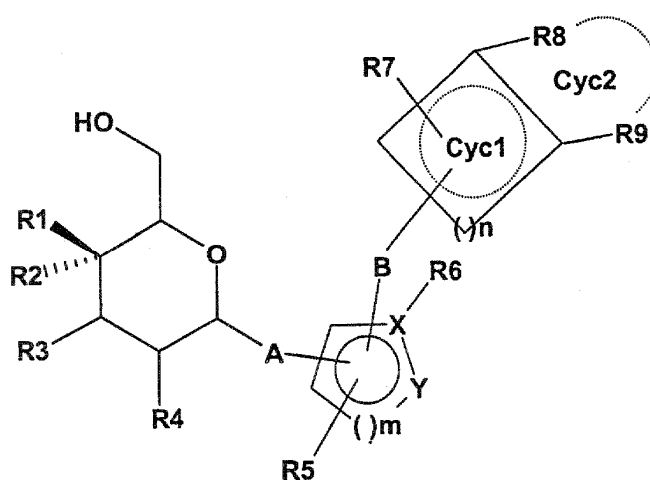
- (11) **1-0006797**
- (15) 14.01.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 38/29**, 38/23
- (21) 1-2003-01133 (22) 31.05.2002
- (86) PCT/EP02/06017 31.05.2002 (87) WO02/098453 12.12.2002
- (30) 60/295,169 01.06.2001 US
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.05.2004 194
- (73) NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) AULT, Joseph M. (US), AZRIA, Moise (CH), BATEMAN, Simon David (GB),  
McLEOD, James, F. (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) CHẾ PHẨM CHỨA HORMON TUYẾN CẬN GIÁP (PTH) DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng chế phẩm chứa hormon tuyến cận giáp, PTH, để dùng qua đường miệng, bao gồm việc cho người bệnh cần điều trị bằng PTH dùng qua đường miệng một lượng PTH có hiệu quả và một lượng calcitonin có hiệu quả. Chế phẩm theo sáng chế cho phép dùng PTH qua đường miệng mà không có các tác dụng phụ gây tăng canxi huyết, tăng canxi niệu và sỏi thận.

- (11) **1-0006798**
- (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **H01R 12/00**
- (21) 1-2006-00050 (22) 11.01.2006
- (30) 11/051,857 04.02.2005 US
- (45) 25.02.2008 239 (43) 26.03.2006 216
- (76) HO CHUN-HSIN (TW)  
9F-4, No. 375, Shin-Yi Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỆ THỐNG BẢN MẠCH MẠCH TÍCH HỢP ĐA NĂNG KÉP (UICC) DÙNG CHO THIẾT BỊ DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống các bản mạch của mạch tích hợp đa năng kép (UICC) dùng cho thiết bị di động, thiết bị di động là điện thoại di động hoặc thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân. Hệ thống này bao gồm bản mạch mạch tích hợp (IC) lệ thuộc có mạch tích hợp (IC) thứ nhất. Để mang bản mạch mạch tích hợp (IC) chủ có mạch tích hợp (IC) thứ hai và giao diện tiếp xúc. Giao diện tiếp xúc ghép nối với các mạch tích hợp (IC) thứ nhất và thứ hai. Anten ghép nối với mạch tích hợp (IC) thứ hai để truyền thông tin.



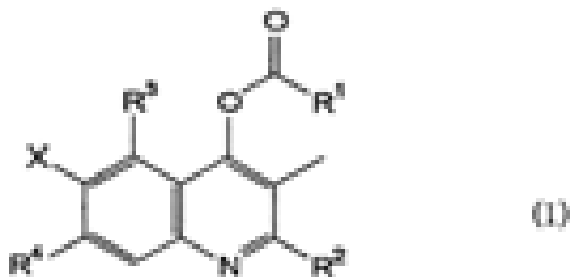
- (11) **1-0006799**
- (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C07J 31/00**, 17/00, A61K 31/58, A61P 5/44, 11/06, 11/08
- (21) 1-2003-00109 (22) 03.08.2001
- (86) PCT/GB01/03495 03.08.2001 (87) WO02/12265 14.02.2002
- (30) 0019172.6 05.08.2000 GB
- 0108800.4 07.04.2001 GB
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.11.2003 188
- (73) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**  
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) **BIGGADIKE, Keith (GB), COOTE, Steven John (GB), NICE, Rosalyn Kay (GB)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT ESTE S-FLOMETYL CỦA AXIT 6 ALPHA, 9 ALPHA-DIFLO-17ALPHA-[2-FURANYLCARBONYL)OXY-11BETA-HYDROXY-16ALPHA-METHYL- 3-OXO-ANDROSTA-1,4-DIEN-17 BETA-CARBOTHIOIC DÙNG LÀM CHẤT CHỐNG VIÊM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và solvat của hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này, quy trình điều chế và việc sử dụng hợp chất này.

- (11) **1-0006800**
- (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C07H 17/00**, 17/02, A61K 31/70, A61P 3/10
- (21) 1-2005-00948 (22) 28.11.2003
- (86) PCT/EP03/013455 28.11.2003 (87) WO04/052903 24.06.2004
- (30) 10258008.1 12.12.2002 DE
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.10.2005 211
- (73) SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
D-65929 Frankfurt am Main, Germany
- (72) FRICK, Wendelin (DE), GLOMBIK, Heiner (DE), KRAMER, Werner (DE), HEUER, Hubert (DE), BRUMMERHOP, Harm (DE), PLETTENBURG, Oliver (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT FLOGLYCOSIT DỊ VÒNG, DUỐC PHẨM CHỨA NÓ VÀ SỬ DỤNG NÓ ĐỂ BÀO CHẾ DUỐC PHẨM
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất floglycosit dị vòng được thể có công thức (I), trong đó các gốc có các liên kết đã được xác định trước, đến muối dược dụng của nó và phương pháp điều chế nó. Các hợp chất này có thể được sử dụng làm chất chống đái tháo đường.



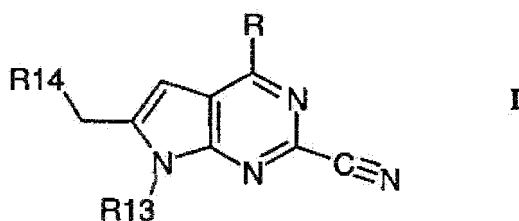
I

- (11) **1-0006801**  
 (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 221/06**, 219/04, 215/16, 215/22, A61K 314/47, A61P 33/00  
 (21) 1-2003-01016 (22) 12.04.2002  
 (86) PCT/JP02/03685 12.04.2002 (87) WO02/083644 24.10.2002  
 (30) 2001-114459 12.04.2001 JP  
 (45) 25.02.2008 239 (43) 26.07.2004 196  
 (73) MEIJI SEIKA KAISHA, LTD (JP)  
 4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002, Japan  
 (72) YAMAMOTO Kazumi (JP), KAZUHIKO OYAMA (JP), MASAYO SAKAI (JP), RYO HORIKOSHI (JP)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) HỢP CHẤT QUINOLIN ĐƯỢC THẾ HALOGEN VÀ CHẤT KIỂM SOÁT VẬT NGOẠI KÝ SINH  
 (57) Sáng chế đề xuất chất kiểm soát vật ngoại ký sinh ở động vật máu nóng, có hiệu quả kiểm soát cao và an toàn. Các hợp chất theo sáng chế là các hợp chất có công thức (I) và các muối của nó:



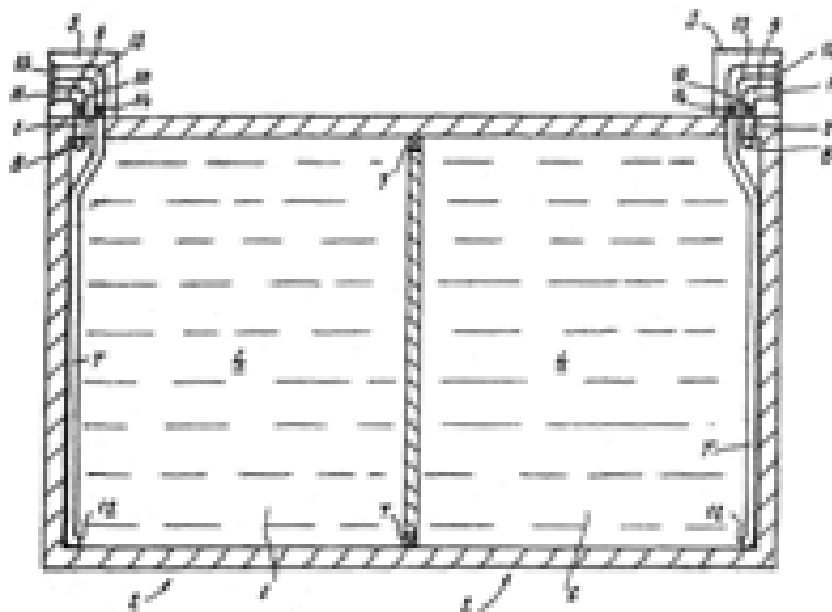
trong đó R<sup>1</sup> là alkyl được thế tùy ý; alkenyl được thế tùy ý; alkynyl được thế tùy ý; OR<sup>5</sup> trong đó R<sup>5</sup> là alkyl được thế tùy ý, alkenyl được thế tùy ý, hoặc alkynyl được thế tùy ý; hoặc SR<sup>5</sup> trong đó R<sup>5</sup> là như nêu trên, R<sup>2</sup> là alkyl được thế tùy ý, một trong số R<sup>3</sup> và R<sup>4</sup> bất kỳ là hydro và nhóm còn lại là flo, clo, brom, hoặc CF<sub>3</sub>, và X là flo hoặc clo.

- (11) **1-0006802**  
 (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 487/04**, 473/00, A61P 29/00, 35/00  
 (21) 1-2004-00266 (22) 29.08.2002  
 (86) PCT/EP02/09663 29.08.2002 (87) WO03/020721 13.03.2003  
 (30) 0121033.5 30.08.2001 GB  
 (45) 25.02.2008 239 (43) 27.09.2004 198  
 (73) NOVARTIS AG (CH)  
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland  
 (72) BETSCHART, Claudia (CH), HAYAKAWA, Kenji (JP), IRIE, Osamu (JP), SAKAKI, Junichi (JP), IWASAKI, Genji (JP), LATTMANN, René (CH), MISSBACH, Martin (CH)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) HỢP CHẤT PYROLO PYRIMIDIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I hoặc muối dược dụng hoặc este của chúng :

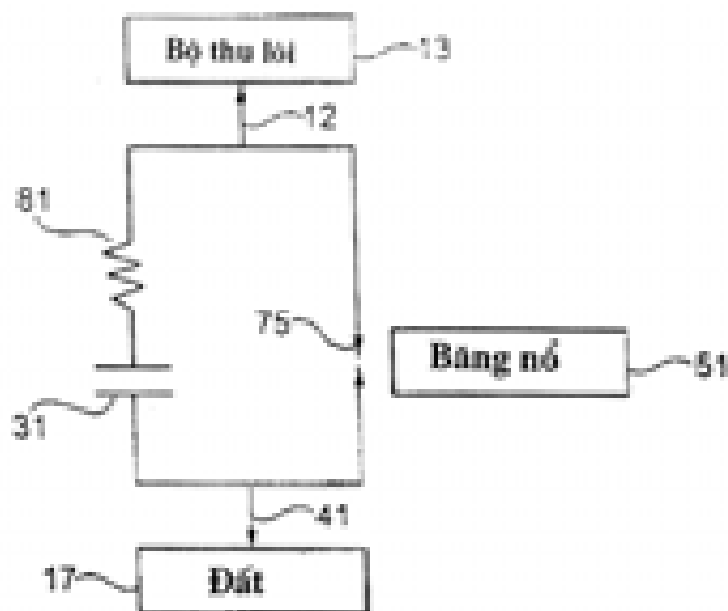


trong đó các ký hiệu có nghĩa như đã nêu, là chất ức chế cathepsin K và sử dụng hợp chất này để sản xuất dược phẩm để điều trị bệnh và tình trạng bệnh lý liên quan đến cathepsin K, ví dụ những rối loạn khác nhau bao gồm bệnh viêm, bệnh viêm thấp khớp, bệnh viêm khớp xương mạn tính, bệnh loãng xương và khối u.

- (11) **1-0006803**
- (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **B63C 7/16**
- (21) 1-2005-00925 (22) 16.12.2003
- (86) PCT/FR03/003742 16.12.2003 (87) WO04/065205 05.08.2004
- (30) 03/00044 03.01.2003 FR
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.10.2005 211
- (73) JLMD ECOLOGIC GROUP (FR)  
49 Avenue de L'Opera, F-75002 Paris, France
- (72) DABI, JEAN - LUC (FR)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **THIẾT BỊ THU HỒI CHẤT LỎNG Ô NHIỄM TRONG ÍT NHẤT MỘT NGĂN GỒM CÁC THÙNG CHỨA Ở TÀU BỊ ĐẮM**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị thu hồi chất lỏng ô nhiễm (4) có trong ít nhất một ngăn theo chiều ngang (2) gồm các thùng chứa ở tàu bị đắm, trong đó thiết bị này bao gồm các cơ cấu dẫn nước vào ngăn và các cơ cấu đưa chất lỏng ô nhiễm ra bên ngoài ngăn, ít nhất một ống nối từ tàu cứu hộ có thể nối với một trong số các cơ cấu đưa chất lỏng ra ngoài, khác biệt ở chỗ, thiết bị này bao gồm các ống cố định (t, T) được bố trí sao cho đầu thứ nhất (8, 12) của các ống này nhô ra ít nhất ở mỗi góc ở các đầu của ngăn và đầu thứ hai (9, 13) của các ống này được nối với một van (10, 14) nằm trong một khoảng (3) được cố định phía trên đường mớn nước của tàu, và các van này có thể điều khiển được từ bên ngoài tàu.

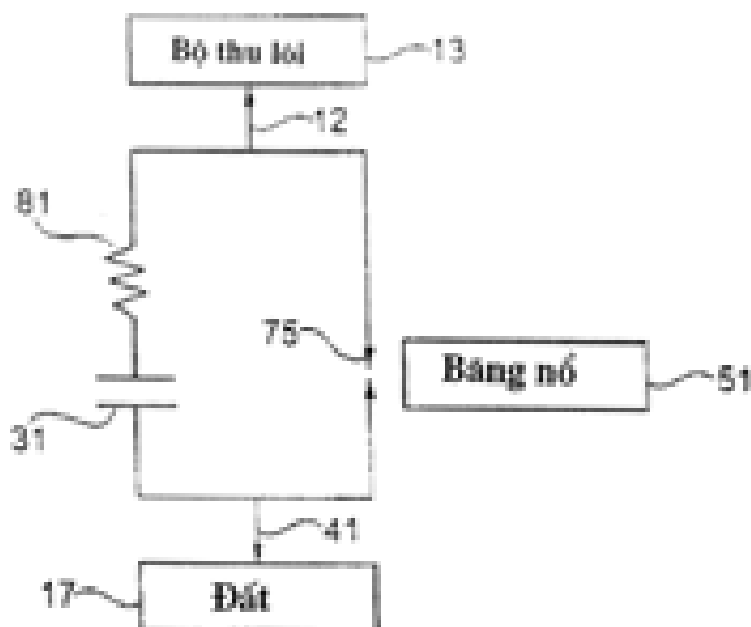


- (11) **1-0006804**
- (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **H01H 39/00**, H01T 04/02
- (21) 1-2005-01944 (22) 27.05.2004
- (86) PCT/US04/016725 27.05.2004 (87) WO04/107501 09.12.2004
- (30) 10/447,283 29.05.2003 US
- (45) 25.02.2008 239 (43) 26.02.2006 215
- (73) **HUBBELL INCORPORATED (US)**  
584 Derby Milford Road, P.O. Box 549, Orange, CT 06477-4024, United States of America
- (72) HUO, Xingniu (US), LENK, Dennis (US), KRAUSE, John (US), HUNSICKER, Craig (US), MA, Zhuo-hua (CN), GUO, Hong-sheng (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **CỤM NGẮT KẾT NỐI CHO BỘ THU LÔI CÓ TỤ ĐIỆN VÀ ĐIỆN TRỞ**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm ngắt kết nối (10) cho bộ thu lôi (13). Khoảng không dẫn điện (21) có các đầu nối điện nhau thứ nhất (91) và thứ hai (93) được tách riêng bởi khoang trong (27). Thiết bị điện đầu cuối thứ nhất (12) được nối ở đầu thứ nhất (91). Thiết bị điện đầu cuối thứ hai (41) được nối ở đầu thứ hai (93). Cụm tụ điện (95) xen vào và kéo dài giữa thiết bị điện đầu cuối thứ nhất (12) và thứ hai (41) trong khoang trong (27). Cụm tụ điện (95) bao gồm tụ điện (31) và điện trở (81) được nối điện nối tiếp. Khe đánh lửa (75) được nối điện song song với cụm tụ điện (95) giữa thiết bị điện đầu cuối thứ nhất (12) và thứ hai (41). Băng nổ (51) có điện tích nổ được bố trí trong khoang trong (27), và băng nổ (51) được nối điện song song với cụm tụ điện (95) và nối điện nối tiếp với khe đánh lửa (75).





- (11) **1-0006805**
- (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **H01H 39/00**, H01T 04/02
- (21) 1-2005-01946 (22) 27.05.2004
- (86) PCT/US04/016726 27.05.2004 (87) WO04/107502 09.12.2004
- (30) 10/447,282 29.05.2003 US
- (45) 25.02.2008 239 (43) 26.02.2006 215
- (73) **HUBBELL INCORPORATED (US)**  
584 Derby Milford Road, P.O. Box 549, Orange, CT 06477-4024, United States of America
- (72) **LENK, Dennis (US), HUO, Xingniu (US), KRAUSE, John (US), HUNSICKER, Craig (US)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CỤM NGẮT KẾT NỐI CHO BỘ THU LÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm ngắt kết nối (10) cho bộ thu lôi (13). Khoang không dẫn điện (21) có các đầu nối điện nhau thứ nhất (91) và thứ hai (93) được tách riêng bởi khoang trong (27). Thiết bị điện đầu cuối thứ nhất (12) được nối ở đầu thứ nhất (91). Thiết bị điện đầu cuối thứ hai (41) được nối ở đầu thứ hai (93). Cụm tụ điện (95) xen vào và kéo dài giữa thiết bị điện đầu cuối thứ nhất (12) và thứ hai (41) trong khoang trong (27). Cụm tụ điện (95) bao gồm tụ điện (31) và điện trở (81) được nối điện nối tiếp. Khe đánh lửa (75) được nối song song với cụm tụ điện (95) giữa thiết bị điện đầu cuối thứ nhất (12) và thứ hai (41). Băng nổ (51) có điện tích nổ được bố trí trong khoang trong (27), và băng nổ (51) được nối điện song song với cụm tụ điện (95) và nối điện nối tiếp với khe đánh lửa (75).



- (11) **1-0006806**
- (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C08B 3/22**, 15/05, 3/16, C11D 3/22, D06M 15/03, A61K 47/00
- (21) 1-2003-01076 (22) 19.08.2002
- (86) PCT/EP02/09227 19.08.2002 (87) WO03/020770 13.03.2003
- (30) 0121148.1 31.08.2001 GB
- (45) 25.02.2008 239 (43) 26.07.2004 196
- (73) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455 3013 AL Rotterdam Netherlands
- (72) PAUL HUGH FINDLAY (GB), CHRISTOPHER CLARKSON JONES (GB), DAX KUKULJ (AU)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) POLYME VÀ SỬ DỤNG CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến polysacrit được thể có các liên kết ở vị trí  $\beta_{1-4}$  được liên kết cộng hoá trị với gốc polysacrit của nó, ít nhất một nhóm tăng cường sự lắng đọng mà bị biến đổi hóa học trong nước ở nhiệt độ sử dụng để gia tăng ái lực của polysacrit được thể này với nền, polysacrit được thể này còn có một hoặc nhiều mạch silic độc lập được chọn.

- (11) **1-0006807**
- (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C07K 1/00, 5/00, 3/00, C11D 3/16, 3/22, 7/22, 7/60**
- (21) 1-2003-01079 (22) 19.08.2002
- (86) PCT/EP02/09228 19.08.2002 (87) WO03/020819 19.08.2002
- (30) 0121148.1 31.08.2001 GB
- 0123380.8 28.09.2001 GB
- (45) 25.02.2008 239 (43) 26.07.2004 196
- (73) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455 3013 AL Rotterdam Netherlands
- (72) ROBERT ALAN HUNTER (GB), CHRISTOPHER CLARKSON JONES (GB), GIOVANNI FRANCESCO UNALI (IT)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ TẨY GIẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa silicon và polysacarit được thế có các liên kết  $\beta_{1-4}$  liên kết cộng hóa trị trên gốc polysacarit của nó, ít nhất một nhóm tăng cường lắng đọng mà bị thay đổi hóa học trong nước ở nhiệt độ sử dụng để làm tăng ái lực của polysacarit được thế với nền, polysacarit được thế này còn có một hoặc nhiều mạch silicon độc lập được chọn.

- (11) **1-0006808**
- (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C11D 3/00**, 17/06, 1/62
- (21) 1-2004-00665 (22) 28.02.2003
- (86) PCT/EP03/02106 28.02.2003 (87) WO03/083027 09.10.2003
- (30) 0207483.9 28.03.2002 GB
- (45) 25.02.2008 239 (43) 27.09.2004 198
- (73) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) DENIS JAMES GREGORY (GB), JORDAN TODOROV PETKOV (GB), SARAH WYLDE (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI DẠNG RẮN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dưỡng vải dạng rắn chứa chất làm mềm vải dạng cation, một hoặc nhiều chất mang, hương liệu và chất trợ lắng để làm lắng đọng chất làm mềm vải dạng cation lên vải trong công đoạn xử lý giặt vải, trong đó chất trợ lắng là axit xitric hoặc muối của axit xitric.

- (11) **1-0006809**
- (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C11D 1/83**
- (21) 1-2005-00597 (22) 30.10.2003
- (86) PCT/EP03/012067 30.10.2003 (87) WO04/041982 21.05.2004
- (30) 0225668.3 04.11.2002 GB
- 0319025.3 13.08.2003 GB
- (45) 25.02.2008 239 (43) 26.09.2005 210
- (73) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) JACQUELINE BURROWS (GB), ROBERT JOHN CRAWFORD (GB), PATRICK JOSEPH NORRIS (GB), DAVID CHRISTOPHER THORLEY (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ QUY TRÌNH TẨY GIẶT SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt chứa hỗn hợp của chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt không ion được xác định có giá trị cân bằng ưa nước/ưa chất béo (HLB) nằm trong khoảng từ 13 đến 25, tùy ý, một chất hoạt động bề mặt cation, tùy ý, chất phụ gia tẩy giặt, tùy ý, muối vô cơ không phải chất phụ gia tẩy giặt, tùy ý, polyme polycarboxylat. Các thành phần tẩy giặt tùy ý khác cũng có thể có mặt. Lượng chất hoạt động bề mặt nằm trong khoảng từ 5 đến 40% trọng lượng, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 7 đến 30% trọng lượng và lượng chất hoạt động bề mặt không ion nằm trong khoảng từ 1 đến 20% trọng lượng, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 1 đến 10% trọng lượng, tính theo trọng lượng toàn bộ chế phẩm.

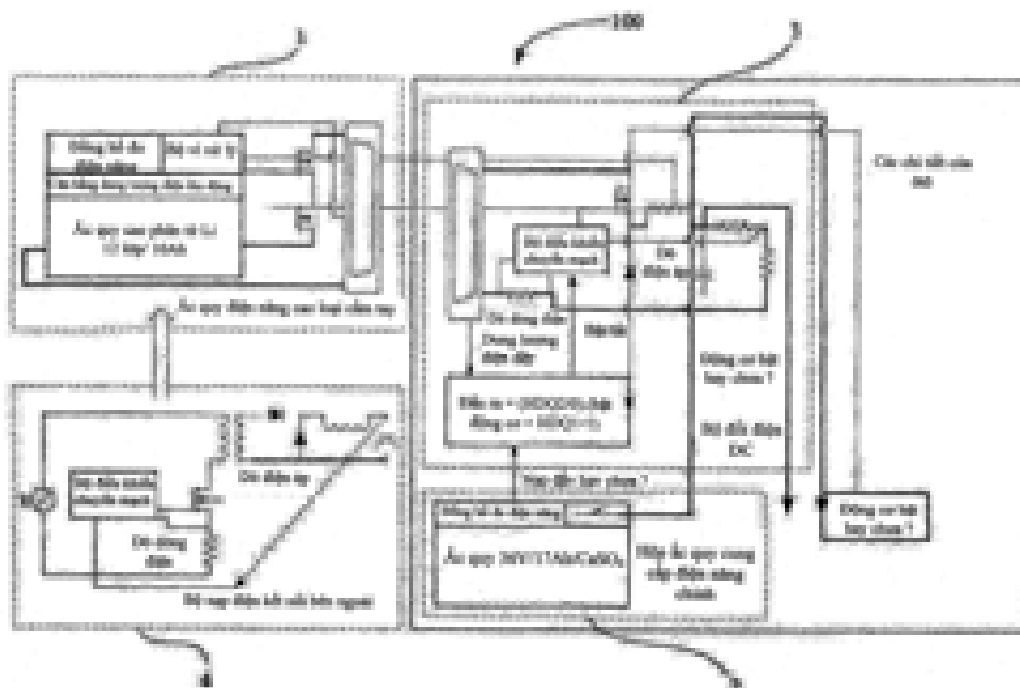
- (11) **1-0006810**
- (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **A23G 3/00**
- (21) 1-2006-00182 (22) 06.07.2004
- (86) PCT/EP04/007569 06.07.2004 (87) WO05/004621 20.01.2005
- (30) 03425448.2 08.07.2003 EP
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.05.2006 218
- (73) GUM BASE CO. S.P.A (IT)  
Via Nerviano 25, I-20020 Lainate (MI) Italy
- (72) Sozzi Giuseppe (IT), Del Viscio, Giovanna (IT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **GÔM NỀN KHÔNG DÍNH DỪNG LÀM KẸO CAO SU**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gồm nền thích hợp để sản xuất kẹo cao su có các tính chất cảm quan tốt và toả ra hương vị thơm ngon, đồng thời có các đặc tính là không bị dính với răng, hàm răng và có các tính chất đặc trưng như các chế phẩm chứa polyvinyl axetat. Chế phẩm gồm nền này không dính với răng và khác biệt ở chỗ, chế phẩm này có thành phần theo trọng lượng như sau: (a) chất đàn hồi 8-16%, (b) chất nhũ hoá và hoặc chất phụ gia công nghệ 18- 30%, (c) chất phụ trợ 15-40%, (d) nhựa thực vật và/hoặc este của nhựa thực vật 26-45%, (e) chất chống oxy hoá 0-2% và không chứa polyvinyl axetat.

- (11) **1-0006811**
- (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C10L 5/02**, 5/44, 5/00
- (21) 1-2007-01150 (22) 11.06.2007
- (45) 25.02.2008 239 (43) 27.08.2007 233
- (76) **HOÀNG VĂN THƯỜNG (VN)**  
563 đường Tam Trinh, tổ 49, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- (54) **THAN LÓT LÀM TỪ THẢO MỘC, THAN TỔ ONG CÓ LỚP THAN LÓT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến than dễ nhóm lửa, ít gây ô nhiễm môi trường, cụ thể là than lốt làm từ thảo mộc bao gồm rau câu, cây hoài sơn, cây mã đề, cây xuyên khung, rễ cây sơn thực, cành lá cây bắc mục hương, bã bia và/hoặc bã rượu và phần còn lại là than hoa tổng hợp được om đốt từ cành cây, vỏ bào, mùn cưa, vỏ trấu, vỏ dừa v.v.. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến than tổ ong có lớp than lốt nêu trên và quy trình sản xuất than này.

- (11) **1-0006812**  
 (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **G01R 31/36, H02J 7/00**  
 (21) 1-2006-00039 (22) 09.01.2006  
 (30) 094100586 10.01.2005 TW  
 (45) 25.02.2008 239 (43) 25.05.2006 218  
 (73) WIZ ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)  
 2F., No. 30, Sec.3, Jhongshan N. Rd., Jhongshan District, Taipei City, Taiwan  
 (72) Ying-Hao SHU (TW), Bin-Yen MA (TW)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ BỘ ẮC QUY GHEP LOẠI CẦM TAY**

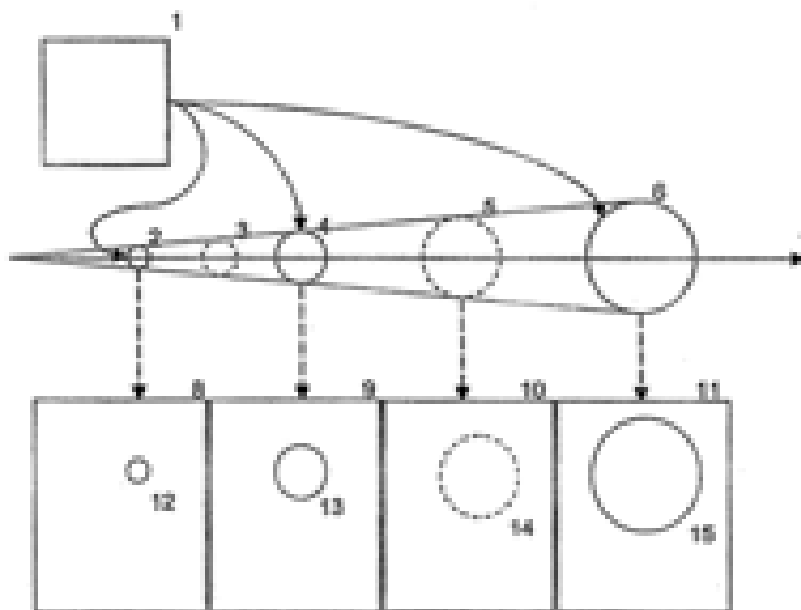
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý bộ ắc quy ghép loại cầm tay bao gồm bộ ắc quy dung lượng điện lớn loại cầm tay, bộ ắc quy cung cấp điện năng chính, và bộ đổi điện DC. Bộ ắc quy dung lượng điện lớn loại cầm tay có phương tiện quản lý ắc quy bên trong và được kết nối với bộ đổi điện DC. Bộ ắc quy cung cấp điện năng chính cung cấp điện năng cho động cơ để dẫn động xe, và gồm có phương tiện quản lý ắc quy khác hoặc thiết bị để giới hạn dòng điện ra lớn nhất, hoặc cung cấp thông tin về tình trạng của ắc quy cần thiết để vận hành xe cho bộ đổi điện DC và bộ điều khiển động cơ lắp đặt ở phía sau. Bộ đổi điện DC truyền điện năng của bộ ắc quy dung lượng điện lớn loại cầm tay đến bộ ắc quy cung cấp điện năng chính, hoặc biến đổi điện năng đầu ra của bộ ắc quy dung lượng điện lớn loại cầm tay thành điện năng đáp ứng yêu cầu cần thiết để vận hành bộ điều khiển động cơ, trong đó bộ đổi điện DC có chức năng tăng hoặc giảm điện áp để phù hợp với sự chênh lệch điện áp giữa hai bộ ắc quy. Theo cách đó, kết hợp một cách có hiệu quả bộ ắc quy có dung lượng điện lớn loại cầm tay và bộ ắc quy cung cấp điện năng chính thuận tiện cho việc cung cấp điện cơ cho dẫn động xe đạp máy để đi được quãng đường mong muốn với chi phí sử dụng và bảo trì thấp.





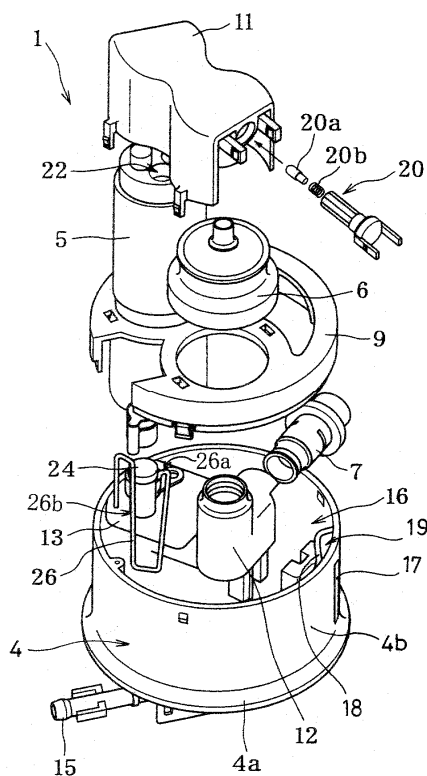
- (11) **1-0006813**
- (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C01F 7/06, 7/47**
- (21) 1-2004-00679 (22) 17.01.2003
- (86) PCT/FR03/00139 17.01.2003 (87) WO03/062147 31.07.2003
- (30) 02/00717 21.01.2002 FR
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.11.2004 200
- (73) ALUMINIUM PECHINEY (FR)  
7, place du Chancelier Adenauer, F-75016 Paris, France
- (72) KERAMIDAS, Odissefs (GR), LAMERANT, Jean-Michel (FR), ROUMIEU, Raymond (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT ALUMIN TỪ BAUXIT CHỨA ALUMIN MONOHYDRAT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nhôm từ bauxit chứa nhôm monohydrat dạng nhôm monohydrat hoặc bomit chứa nhiều hơn 1,5% trọng lượng canxi cacbonat, việc nấu quặng bao gồm các bước sau: a1) bùn quặng, gồm quặng bauxit đã nghiền và phần chất lỏng nhôm đậm đặc được cấp vào thiết bị bao gồm một loạt n nồi nấu và một loạt m nồi chung cấp dòng hơi nước cho các bộ gia nhiệt hình ống đi xuyên qua m nồi nấu này; a2) trước tiên, bùn quặng đi qua một loạt các nồi nấu này, khi ra khỏi nồi nấu cuối cùng A<sub>n</sub>, việc nấu quặng gần như hoàn tất và a3) sau đó, bùn quặng đi qua một loạt nồi chung, nước ngưng tụ E<sub>i</sub> từ dòng hơi nước V<sub>i</sub> thoát ra từ nồi chung D<sub>i</sub> và cấp cho bộ gia nhiệt R<sub>k</sub> được thu gom trong bình làm sạch P<sub>k</sub>. Quy trình theo sáng chế khác biệt ở chỗ, tại ít nhất một vị trí trong hệ thống gồm các nồi chung, bùn quặng (S<sub>i-1</sub>) được pha loãng khi đi vào nồi chung D<sub>i</sub> bằng nước ngưng tụ của dòng hơi nước thoát ra từ một hoặc một số nồi chung ở phía trước.

- (11) **1-0006814**
- (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **G09G 5/14**
- (21) 1-2005-01646 (22) 02.04.2004
- (86) PCT/NO04/000099 02.04.2004 (87) WO04/090858 21.10.2004
- (30) 20031586 08.04.2003 NO
- (45) 25.02.2008 239 (43) 26.06.2006 219
- (73) FAVOURITE SYSTEMS AS (NO)  
Malerhaugveien 19-23, NO-0661 Oslo, Norway
- (72) GRITZMAN, Michael (NO), LARSEN, Arve (NO), LUNDE, Thorstein (NO)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ VÀ HỆ THỐNG LẬP TRÌNH CHO HỆ TẠO CỬA SỔ VÀ ĐIỀU KHIỂN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống lập trình có nhiều cửa sổ được hiển thị theo một chuỗi tiến triển (7) của các trường hợp (12, 13, 14, 15) của các cửa sổ (8, 9, 10, 11) có kích thước khác nhau. Thông tin nội dung trong chuỗi tiến triển của các trường hợp kích thước cửa sổ này có thể thay đổi theo các quy tắc xác định và sự thay đổi được thực hiện khi kích thước bằng ít nhất một kích thước chuẩn định trước cho cửa sổ (2, 4, 6). Phương án ưu tiên của sáng chế đề xuất khả năng hiển thị và quản lý nhiều cửa sổ có các cửa sổ đầu vào và đầu ra chuẩn cũng như các phần tử chỉ báo hệ thống trên màn hình máy tính nhỏ như được sử dụng trong máy điện thoại di động hoặc trợ giúp số cá nhân.

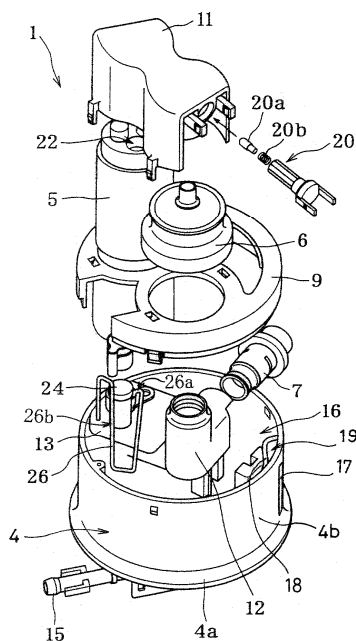


- (11) **1-0006815**
- (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/714**, 31/355, 31/375, A61P  
17/10
- (21) 1-2005-01649 (22) 16.05.2003
- (86) PCT/CN03/000358 16.05.2003 (87) WO04/100923 25.11.2004
- (45) 25.02.2008 239 (43) 26.04.2006 217
- (73) **LOTUS PHARMACEUTICAL CO., LTD (TW)**  
11F., No. 200, Sec. 1, Fu-Hsing S. Rd., Taipei, Taiwan
- (72) Busang Liu (CN), Tongho Lin (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG KHU TRÚ QUA DA**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng khu trú qua da. Chế phẩm này chứa vitamin C với lượng nằm trong khoảng từ 1% tới 45% trọng lượng, phức chất vitamin B với lượng nằm trong khoảng từ 1% tới 5% trọng lượng, thành phần caroten với lượng nằm trong khoảng từ 1% tới 3% trọng lượng và vitamin E với lượng nằm trong khoảng từ 2% tới 90% trọng lượng. Chế phẩm này dùng khu trú qua da với mục đích chăm sóc da. Chế phẩm này được sử dụng để điều trị các bệnh như chứng viêm nang bã nhân trứng cá. Đồng thời, chế phẩm này cũng có hoạt tính chống oxy hóa.

- (11) **1-0006816**
- (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **F02M 37/10**
- (21) 1-2000-00322 (S20000322) (22) 13.04.2000
- (30) 11-109529 16.04.1999 JP  
11-109530 16.04.1999 JP
- (45) 25.02.2008 239 (43) 27.11.2000 152
- (73) 1. MITSUBA CORPORATION (JP)  
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma, Japan  
2. HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Minami Aoyama 2-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan
- (72) Masahiko NARUSHIMA (JP), Shinya MORI (JP), Nobuo YAMADA (JP), Hiroshi INAOKA (JP), Tomohiko YASHIRO (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ CẤP NHIÊN LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị cấp nhiên liệu bao gồm phần chứa (4b) có bơm nhiên liệu (5) trong đó và có cửa nạp nhiên liệu (17). Cửa nạp nhiên liệu (17) được bố trí sao cho cửa nạp nhiên liệu (17) này sẽ quay lên trên khi thân xe mô tô có sử dụng thiết bị được bố trí đứng trên chân chống bên hoặc đứng trên bánh xe sau. Phần bên trong của cửa nạp nhiên liệu (17) được tạo ra có kết cấu đường rãnh (19). Nhờ kết cấu nêu trên nhiên liệu được ngăn không cho chảy ra khỏi bình chứa phụ (16) qua cửa nạp nhiên liệu (17) nếu thân xe bị nghiêng để cho động cơ được cấp nhiên liệu theo cách ổn định trong khoảng thời gian dài nếu thân xe bị làm nghiêng.

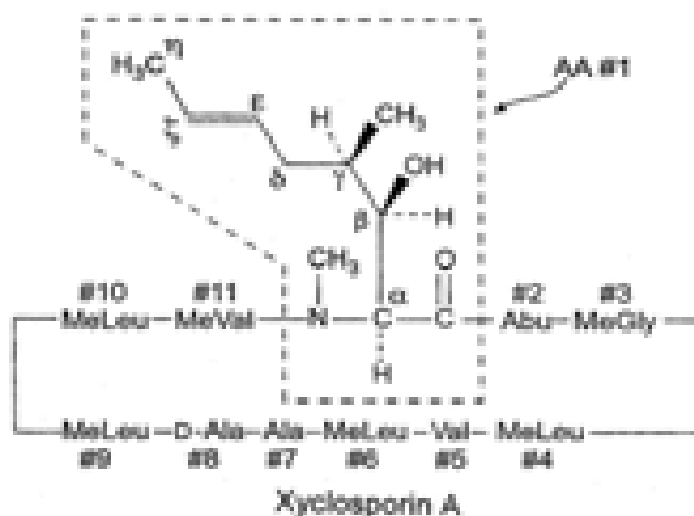


- (11) **1-0006817**
- (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **F02M 37/10**
- (21) 1-2000-00323 (S20000323) (22) 13.04.2000
- (30) 11-109528 16.04.1999 JP  
11-109530 16.04.1999 JP
- (45) 25.02.2008 239 (43) 26.02.2001 155
- (73) 1. MITSUBA CORPORATION (JP)  
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma, Japan  
2. HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Minami Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) Masahiko Narushima (JP), Shinya Mori (JP), Nobuo Yamada (JP), Hiroshi Inaoka (JP), Tomohiko Yashiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **THIẾT BỊ CẤP NHIÊN LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị cấp nhiên liệu bao gồm bơm nhiên liệu (5), bộ lọc (6) và bộ điều chỉnh áp suất (7), bơm nhiên liệu (5) và ít nhất là một trong bộ lọc (6) và bộ điều chỉnh áp suất (7) được bố trí trong bình chứa nhiên liệu (2), bộ phận giữ (9) được bố trí ở phần trên của bình chứa (4b) được gắn trong bình chứa nhiên liệu (2) để giữ bơm nhiên liệu (5) và bộ lọc (6) hoặc bộ điều chỉnh áp suất (7). Bơm nhiên liệu (5) và bộ lọc (6) hoặc bộ điều chỉnh áp suất (7) được nối bởi nắp nối (11) để cho các bộ phận này có thể được giữ đúng vị trí bởi bộ phận giữ (9) và nắp nối (11). Nắp nối (11) có van cản (20) trong đó. Nhiệt điện trở (24) được bố trí bên trong bình chứa nhiên liệu (2) để phát hiện lượng nhiên liệu, còn lại trong bình chứa nhiên liệu (2). Nhiệt điện trở (24) được giữ bên trong bình chứa nhiên liệu (2) bởi thanh đỡ nhiệt điện trở (26) làm bằng vật liệu dẫn điện. Thanh đỡ nhiệt điện trở (26) này được nối với bộ lọc (6) ở một đầu và với dây nối đất của nhiệt điện trở (24) ở đầu kia ở vị trí phân nối đất (26a) được bố trí. Như vậy, thanh đỡ nhiệt điện trở (26) còn có tác dụng làm dây nối đất của bộ lọc (6) để nhiệt điện trở (24) và bộ lọc (6) dùng chung một dây nối đất.



- (11) **1-0006818**
- (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **A01N 25/04**, 55/02, A61K 9/10, B01J 13/00, C07F 1/80
- (21) 1-2003-00882 (22) 25.09.2002
- (86) PCT/US02/30380 25.09.2002 (87) WO03/028452 10.04.2003
- (30) 09/967,122 28.09.2001 US
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.06.2004 195
- (73) ARCH CHEMICALS, INC. (US)  
501 Merritt 7, P.O.Box 5204, Norwalk, CT 06856-5204, United States of America
- (72) WALDRON, Craig (US), HOBBS, Patrick (IE)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) **THỂ PHÂN TÁN ĐỒNG PYRITHION KHÔNG TẠO BỤI**
- (57) Sáng chế đề cập tới thể phân tán đồng pyriethion không tạo bụi, chứa hỗn hợp của: đồng pyriethion với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 99% trọng lượng; tác nhân kìm hãm bụi được chọn từ nhóm gồm chất hoạt động bề mặt, nhựa polyme, chất kết dính, và hỗn hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 30% trọng lượng; và tác nhân phân tán với lượng nằm trong khoảng từ 0,05% trọng lượng đến 80% trọng lượng; trong đó toàn bộ phần trăm trọng lượng đều được tính theo tổng trọng lượng của thể phân tán này.

- (11) **1-0006819**
- (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C07K 7/00**
- (21) 1-2004-00330 (22) 17.10.2002
- (86) PCT/CA02/01560 17.10.2002 (87) WO03/033527 24.04.2003
- (30) 60/346,201 19.10.2001 US
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.02.2005 203
- (73) ISOTECHNIKA INC. (CA)  
2100 College Plaza, 8215-112th Street, Edmonton, Alberta T6G 2C8, Canada
- (72) NAICKER, Selvaraj (CA), YATSCOFF, Randall, W. (CA), FOSTER, Robert, T. (CA)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỖN HỢP GỒM CÁC CHẤT ĐỒNG PHÂN CỦA CHẤT TƯƠNG TỰ XYCLOSPORIN VÀ SỬ DỤNG HỖN HỢP NÀY LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hỗn hợp gồm các chất đồng phân của chất tương tự xyclosporin có cấu trúc tương tự với xyclosporin A. Các hỗn hợp này có công hiệu cao và độc tính thấp so với các chất đồng phân riêng rẽ và so với các xyclosporin và các dẫn xuất của xyclosporin có trong tự nhiên hoặc các xyclosporin và các dẫn xuất của xyclosporin đã biết khác hiện nay. Các phương án của sáng chế đề cập đến các chất đồng phân cis và trans của các chất tương tự xyclosporin A, được gọi là ISA<sub>TX</sub>247 và các dẫn xuất của chúng. Hỗn hợp các chất đồng phân ISA<sub>TX</sub>247 có hiệu quả hợp đồng cao và độc tính thấp so với các xyclosporin và các dẫn xuất của xyclosporin có trong tự nhiên và đã biết hiện nay. Các chất đồng phân ISA<sub>TX</sub>247 và các dẫn xuất được alkyl hoá, aryl hoá và đơteri hoá được tổng hợp bằng các quy trình lập thể chọn lọc, trong đó các điều kiện cụ thể của phản ứng sẽ xác định mức độ lập thể chọn lọc. Các quy trình lập thể chọn lọc có thể sử dụng phản ứng Wittig, hoặc một chất phản ứng hữu cơ-kim loại chứa các nguyên tố vô cơ như bo, silic, titan, và lithi. Tỷ lệ giữa các chất đồng phân này trong hỗn hợp có thể là chất đồng phân E với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 90 phần trăm trọng lượng và chất đồng phân Z với lượng nằm trong khoảng từ 90 đến 10 phần trăm trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của hỗn hợp này.



- (11) **1-0006820**  
 (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/5377**, A61P 25/28, C07D 413/14  
 (21) 1-2004-00431 (22) 11.11.2002  
 (86) PCT/EP02/12562 11.11.2002 (87) WO03/043636 30.05.2003  
 (30) 01127312.5 19.11.2001 EP  
 (45) 25.02.2008 239 (43) 27.12.2004 201  
 (73) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basle, Switzerland  
 (72) FLOHR, Alexander (CH), JAKOB-ROETNE, Roland (DE), NORCROSS, Roger, David (CH), RIEMER, Claus (DE)  
 (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)  
 (54) NICOTIN HOẶC HỢP CHẤT ISONICOTIN BENZOTHAZOL  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức



trong đó

R<sup>1</sup> là phenyl, piperidin-1-yl hoặc morpholinyl;

A là -O-

và R là -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-N (R'') -C (O)-alkyl thấp, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-O-alkyl thấp, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-O-(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-O-alkyl thấp, alkyl thấp, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-morpholinyl, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-phenyl, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-N (R'')<sub>2</sub>, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-pyridinyl, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-CF<sub>3</sub>, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-2-oxo-pyrrolidinyl hoặc C<sub>4-6</sub>-xycloalkyl;

R'' độc lập với nhau là hydro hoặc alkyl thấp; và

n là 1 hoặc 2; hoặc

A là -N(R')- và

R là alkyl thấp, C<sub>4-6</sub>-xycloalkyl, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-O-alkyl thấp, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-pyridinyl, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-piperidinyl, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-phenyl, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-N (R'')-C (O)-alkyl thấp, -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-morpholinyl, hoặc -(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-N (R'');

R' và R'' độc lập với nhau là hydro hoặc alkyl thấp và

n là 1 hoặc 2; hoặc

A là -CH<sub>2</sub>- và

R là -N(R'')-(CH<sub>2</sub>)<sub>m</sub>-O-alkyl thấp, -N (R'')<sub>2</sub>, S-alkyl thấp, hoặc axetidinyl, pyrrolidinyl hoặc piperidinyl, tùy ý được thế bằng nhóm hydroxy hoặc alkoxy thấp hoặc morpholinyl, -N (R'')-(CH<sub>2</sub>)<sub>m</sub>-C<sub>4-6</sub>-xycloalkyl, -N(R'')-(CH<sub>2</sub>)<sub>m</sub>-C(O)O-alkyl thấp, -N(R'')-(CH<sub>2</sub>)<sub>m</sub>-C(O)OH, -2-oxo-pyrrolidinyl, -N (R'')-C(O)O-alkyl thấp, -O(CH<sub>2</sub>)<sub>m</sub>-O-alkyl thấp hoặc alkoxy;

R'' độc lập với nhau là hydro hoặc alkyl thấp và

m là 1, 2 hoặc 3;

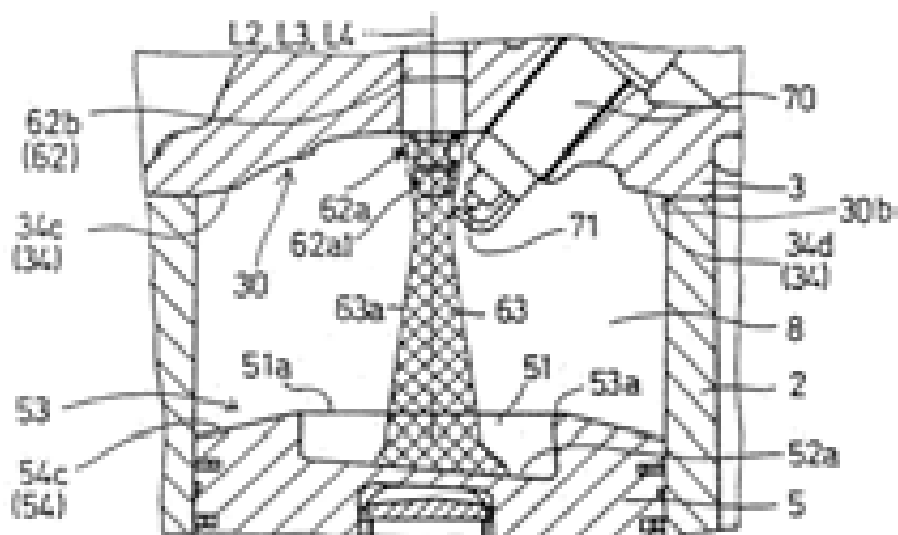
hoặc A là -S- và

R là alkyl thấp; hoặc

A-R cùng với nhau là piperazinyl, được thế bởi alkyl thấp, -C (O)-alkyl thấp hoặc nhóm oxo, hoặc piperidinyl, được thế bởi alkoxy thấp hoặc hydroxy, hoặc morpholinyl, được thế bởi alkyl thấp, hoặc là -C<sub>4-6</sub>-xycloalkyl, -azetidin-1-yl, tùy ý được thế bởi hydroxy hoặc alkoxy thấp, thiomorpholine-1,1-dioxo, tetrahydropyran hoặc 2-oxa-5-aza-bixyclo [2.2.1] hept-5-yl; và các muối cộng axit được dung của chúng. Đã phát hiện ra rằng các hợp chất có công thức chung (I) là các phối tử thụ thể adenosin. Cụ thể là các hợp chất theo sáng chế có ái lực tốt với các thụ thể A<sub>2A</sub> và vì vậy, chúng được dùng để điều trị các bệnh liên quan đến thụ thể này.



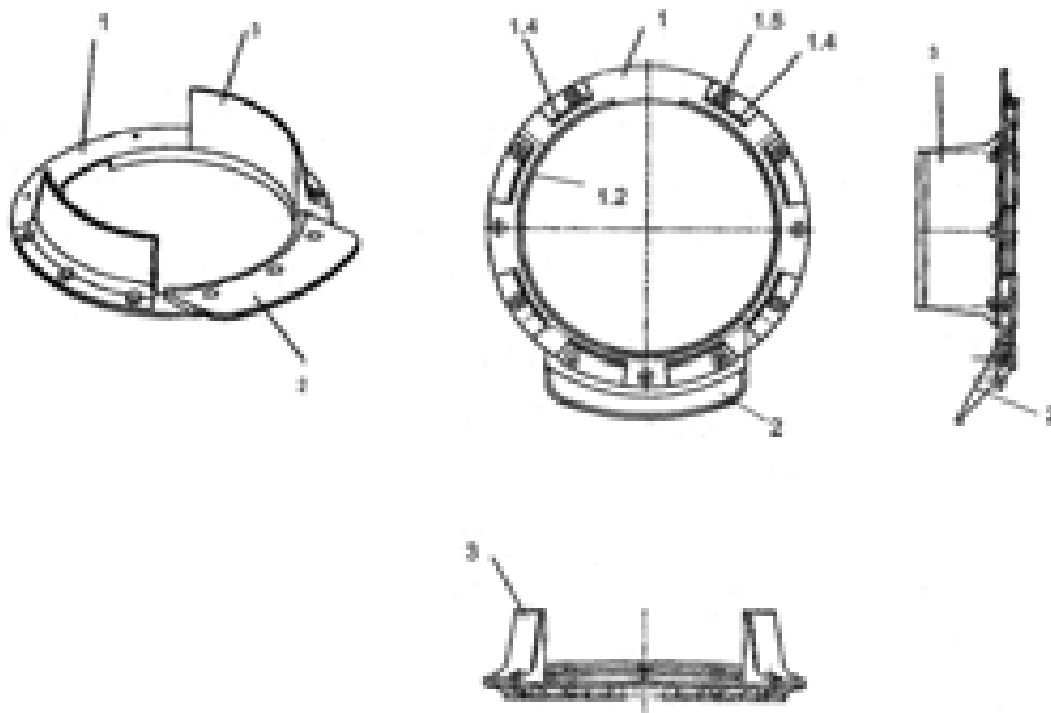
- (11) **1-0006821**  
 (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **F02B 23/10**, F02F 1/24, 3/28, F02M 61/14, 67/02
- (21) 1-2005-01035 (22) 21.01.2004  
 (86) PCT/JP04/000445 21.01.2004 (87) WO04/067928 12.08.2004  
 (30) 2003-024446 31.01.2003 JP  
 (45) 25.02.2008 239 (43) 26.12.2005 213  
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan  
 (72) Kaoru HANAWA (JP), Hiroya UEDA (JP), Shuichi ISHIDA (JP)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG PHUN NHIÊN LIỆU TRỰC TIẾP**  
 (57) Sáng chế đề xuất van phun nhiên liệu (60) của động cơ đốt trong phun nhiên liệu trực tiếp (E) phun hỗn hợp không khí-nhiên liệu vào trong khoang (51) của pit tông (5) sao cho chu vi ngoài (63a) của dòng phun (63) nằm trong khoang (51) trong kỳ nén. Nhờ sự kết hợp của vùng hỗn hợp nổ (54) tạo ra ở phần chu vi (53) của pit tông (5) và vùng hỗn hợp nổ (34) tạo ra ở bề mặt đỉnh (30) của đầu xi lanh (3) để xác định buồng đốt (8), hỗn hợp nổ lệch (20) sinh ra hướng xiên lên trên từ phần chu vi (53) về phía đường tâm phun (L4) và chạy dọc theo phần đối diện (30a) của bề mặt đỉnh (30), được định vị bên trên và đối diện với miệng khoang (51). Nhờ có van phun có kết cấu này, động cơ theo sáng chế nâng cao được sự tiêu thụ nhiên liệu cụ thể và sự phát ra khí xả bằng cách ngăn chặn hoặc giảm sự khuếch tán và phân tách của hỗn hợp không khí- nhiên liệu do hiệu ứng nổ.



PHẦN II

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN  
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) **2-0000672**  
(15) 31.12.2007 (51)<sup>7</sup> **A63B 63/00**, 63/08, 69/00  
(21) 2-2005-00096 (22) 21.06.2005  
(45) 25.02.2008 239 (43) 25.10.2005 211  
(76) NGUYỄN NHƠN HẬU (AU)  
2, Boundary road, Chester hill N.S.U, Australia  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) DỤNG CỤ HỖ TRỢ LUYỆN TẬP CHO MÔN BÓNG RỔ  
(57) Giải pháp đề xuất dụng cụ hỗ trợ luyện tập cho môn bóng rổ gồm vành đỡ (1) dạng hình vành khăn có các phương tiện giữ dùng để giữ chặt tháo ra được vành đỡ trên vành của rổ bóng được tạo ra ở mặt dưới và theo chu vi của vành đỡ; ít nhất một thành chắn bên (3) và/hoặc miếng hứng trước (2) dùng để tạo thuận lợi cho người tập định vị và ném bóng vào rổ một cách dễ dàng và chính xác được tạo nhô thẳng lên trên theo chu vi của vành đỡ và/hoặc nhô ra bên ngoài từ mặt trên của vành đỡ (1). Nhờ đó, người tập môn thể thao này có thể định vị và ném dễ dàng và chính xác bóng vào rổ bóng.



- (11) **2-0000673**
- (15) 31.12.2007 (51)<sup>7</sup> **A61K 35/56**
- (21) 2-2007-00181 (22) 11.04.2005
- (67) 1-2005-00446
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.10.2005 211
- (76) NGUYỄN TÀI LƯƠNG (VN)  
107. B3, Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT NGUYÊN LIỆU GỐC TỪ ĐỘNG VẬT BIỂN
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột nguyên liệu gốc có giá trị dinh dưỡng cao, là dược liệu quý từ thịt của các động vật biển như hải sâm, rắn biển, hải long, câu gai dùng năng lực cho vận động viên, lực lượng vũ trang, người lao động, phục hồi nhanh sức khỏe các bệnh nhân hen phế quản, thiếu máu suy nhược cơ thể, luput ban đỏ hệ thống và không có phản ứng phụ. Quy trình bao gồm các bước: (a) chọn và xử lý động vật biển thành nguyên liệu khô, (b) xử lý nguyên liệu khô trước khi thủy phân; (c) thủy phân nguyên liệu bằng enzym papain với lượng 12-17g enzym papain thô/kg nguyên liệu (tương đương 60- 70IU papain/g nguyên liệu) ở nhiệt độ 50-55<sup>0</sup>C trong thời gian 2-3 giờ, (d) sấy ở nhiệt độ 60- 70<sup>0</sup>C trong thời gian 12 giờ đến độ ẩm dưới 10%, nghiền và chiếu xạ thu được bột nguyên liệu gốc.

(11) **2-0000674**

(15) 04.01.2008

(51)<sup>7</sup> **H02K 1/00**

(21) 2-2006-00015

(22) 12.01.2006

(45) 25.02.2008 239

(43) 26.03.2006 216

(73) HEADLINE ELECTRIC CO. LTD. (TW)

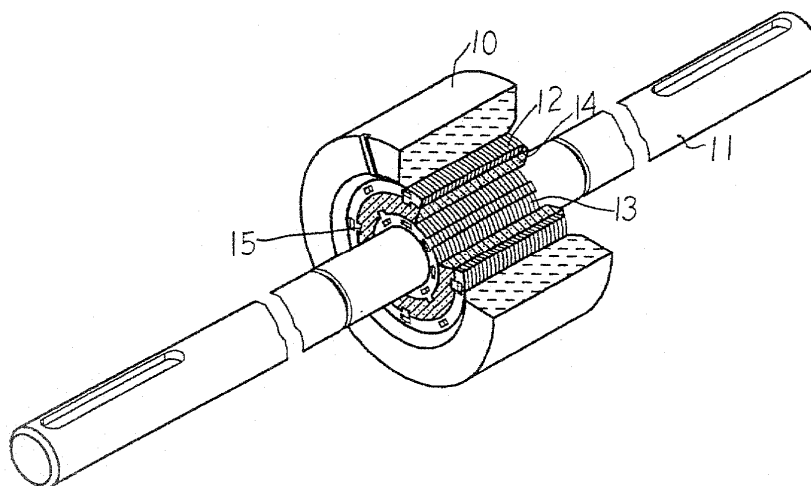
No. 149-1, Yu Pin Rd., Tsao Tun Chen, Nan Tou Hsien, Taiwan

(72) Chang Chao Pi (TW)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

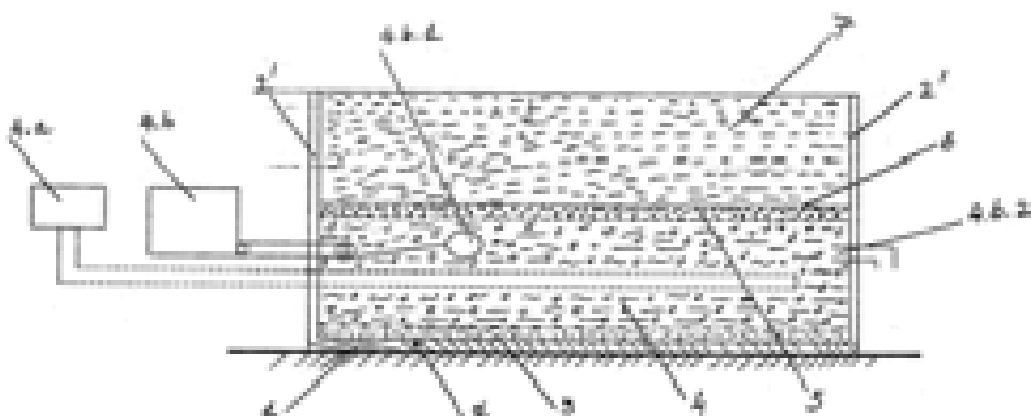
(54) CỤM RÔTÔ CỦA MÔTƠ KHÔNG CHỖI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một cụm rôto của mô-tơ không chổi. Cụm này bao gồm một trục, một rôto đồng trục bao quanh trục, và một kết cấu lớp nằm giữa liên kết chặt rôto và trục với nhau. Kết cấu lớp bao gồm một lớp bọc bên trong, một chi tiết nhựa, và một lớp bọc bên ngoài, các lớp này được bố trí đồng trục theo thứ tự đó xung quanh trục. Chi tiết nhựa, do tính mềm dẻo, có chức năng như một lớp đệm nằm giữa rôto và trục để hấp thụ cả tiếng ồn và rung động của rôto. Như thế, mô-tơ không chổi yên tĩnh không phải áp đặt những ràng buộc về tốc độ quay của mô-tơ.



- (11) **2-0000675**
- (15) 09.01.2008 (51)<sup>7</sup> **C04B 14/06**, 7/12
- (21) 2-2007-00198 (22) 10.01.2006
- (67) 1-2006-00043
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.08.2006 211
- (73) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG AN (VN)  
34 Phạm Hồng Thái, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- (72) Trần Ngọc Thí (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHỤ GIA KHOÁNG CHO XI MĂNG VÀ BÊ TÔNG ĐẦM LẤN
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất phụ gia khoáng cho xi măng và bê tông đầm lăn phù hợp với tiêu chuẩn ASTM C618 bao gồm các bước: chọn khoáng vật tự nhiên, nghiền sơ bộ khoáng vật, nung khoáng vật và nghiền siêu mịn khoáng vật, khác biệt ở chỗ, khoáng vật tự nhiên được chọn này có thành phần khoáng và thành phần hoá học chủ yếu (tính theo % trọng lượng) như sau:  
- thành phần khoáng: thạch anh: 50-60%; felspat: 5-10%; kaonilit: 5-12%; serixit: 21-25%; gotit: 3-6%; clorit: 3-7%;  
- thành phần hoá học: SiO<sub>2</sub>: 55-77%; Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>: 14-20%; Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>: 3-7%; CaO <2%; MgO <1,5%; K<sub>2</sub>O <1%; Na<sub>2</sub>O <2%; SO<sub>3</sub> <1%.

- (11) **2-0000676**
- (15) 17.01.2008 (51)<sup>7</sup> **A01G 9/10**, 7/00, 25/00
- (21) 2-2004-00102 (22) 10.09.2004
- (45) 25.02.2008 239 (43) 25.05.2005 206
- (76) NGUYỄN QUANG NGỌC (VN)  
Thôn 3, xã Quảng Tín, ĐăkRLấp - ĐăkLăk
- (74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CANH TÁC SINH HỌC ĐA ĐỊA TẦNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp canh tác sinh học đa địa tầng bao gồm các bước: xử lý mặt nền đất; lót tấm chặn bằng bạt hay ni lông; dựng các thành đứng theo chu vi diện tích cần canh tác; trải lớp đất giảm lực; trải tiếp lớp giữ ẩm từ gạch, đá, xỉ than; lắp đặt hệ thống cấp khí từ ngoài và hệ thống cấp thoát nước bên trong lớp giữ ẩm; trải lớp cách ẩm thông khí từ nhựa, gỗ, tre, nứa; trải lớp lưới; và cuối cùng là trải lớp đất hữu cơ sinh học có độ dày phù hợp cho từng loại cây.



(11) **2-0000677**

(15) 24.01.2008

(21) 2-2005-00039

(45) 25.02.2008 239

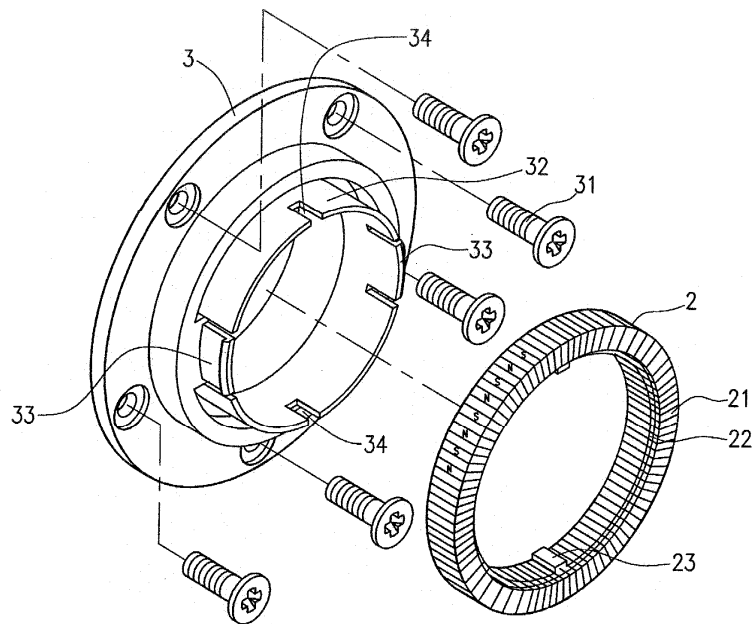
(76) KUO-HSIN SU (TW)

3/F., No.212, Chunghsing Rd., Sec.3, Hsintien City, Taipei Country, Taiwan

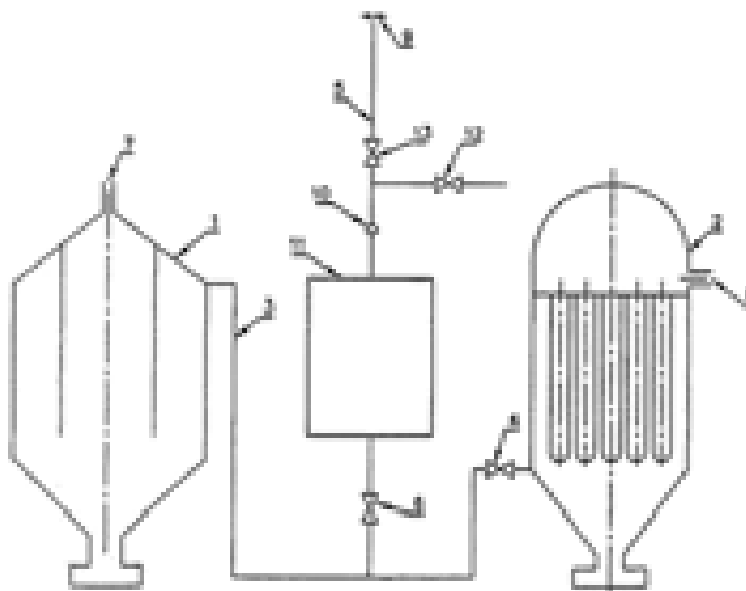
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) BỘ CẢM ỨNG CỦA CÔNG-TƠ-MÉT DỪNG CHO XE MÁY

(57) Bộ cảm ứng của công-tơ-mét dùng cho xe máy được cấu tạo gồm giá đỡ thiết bị từ tính lắp ở đầu mút ngoài của cổ moay-ơ hình ống của cụm chi tiết bánh xe của bánh trước xe máy, thiết bị từ tính hình vành khuyên được lắp trên giá đỡ thiết bị từ tính, thiết bị từ tính hình vành khuyên này có các nam châm được bố trí liên kê nhau lần lượt theo các hướng ngược nhau, và một bộ cảm biến được tạo bởi một con chip kiểu Hall và được lắp vào trong nắp đậy đã được gắn vào phuộc trước của xe máy bao quanh đầu mút ngoài của cổ moay-ơ hình ống và kết nối điện đến công-tơ-mét và hệ thống ABS (hệ thống chống bó phanh) của xe máy thông qua đường truyền tín hiệu để dò số vòng quay của bánh trước xe máy và cung cấp một tín hiệu biểu thị số vòng quay của bánh trước xe máy đến công-tơ-mét và hệ thống ABS của xe máy.

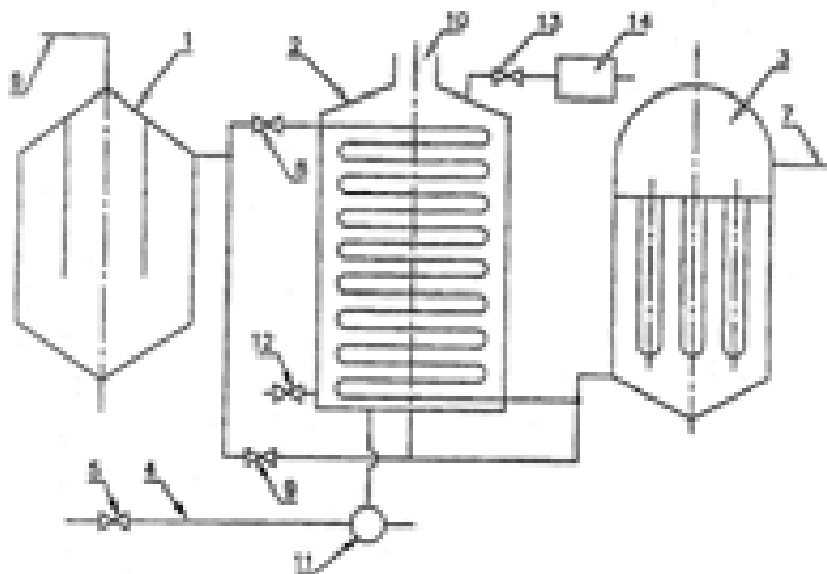


- (11) **2-0000678**  
 (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **B01D 50/00**, 46/00, C10K 1/02, B01D 53/74, F23G 7/06
- (21) 2-2006-00075 (22) 18.04.2005  
 (86) PCT/CN05/000514 18.04.2005 (87) WO06/017964 23.02.2006  
 (30) 200420052932.2 16.08.2004 CN  
 (45) 25.02.2008 239 (43) 25.09.2006 222
- (73) METALLURGICAL DESIGN INSTITUTE OF SHANDONG PROVINCE (CN)  
 No.134, Lishan Road, Lixia District, Jinan, Shandong 250014, Republic of China  
 (72) YAO Chaosheng (CN), HUANG Dongsheng (CN), YI Zhongde (CN), LIU Zhongquan (CN), QIAN Gang (CN), WEI Xinmin (CN)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỆ THỐNG GOM BỤI DẠNG KHÔ CÓ CHỨC NĂNG TÁCH**  
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống gom bụi dạng khô có chức năng tách, gồm có thiết bị làm sạch bụi thô (1), thiết bị làm sạch bụi mịn (2), các van và các đường ống, khác biệt ở chỗ, ống tách (5) được bố trí giữa thiết bị làm sạch bụi thô và thiết bị làm sạch bụi mịn để thực hiện việc tách trong trường hợp thiết bị làm sạch bụi mịn bị trục trặc. Việc tách ra từ vị trí này sẽ tận dụng triệt để khả năng còn lại của hệ thống gom bụi trong việc gom bụi đến mức tối đa và làm giảm sự ô nhiễm môi trường. Để duy trì áp suất của nguồn không khí với bụi cần được loại bỏ hầu như không thay đổi ở tình trạng tách, van (4) có thể được nối nối tiếp với dây ống tách. Các ưu điểm của giải pháp hữu ích là: 1. hệ thống gom bụi có thể được sử dụng hoàn toàn và lượng bụi tách ra nhỏ hơn ngay cả khi việc tách được thực hiện; 2. khi hệ thống gom bụi theo giải pháp hữu ích được sử dụng để gom bụi khí từ lò cao, thì áp suất ở đỉnh lò có thể được duy trì hầu như không thay đổi khiến cho lò được hoạt động bình thường.





- (11) **2-0000679**  
 (15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **B01D 46/00**, C10K 1/02, B01D 53/74, F23G 7/06, B01D 50/00
- (21) 2-2006-00074 (22) 18.04.2005  
 (86) PCT/CN05/000515 18.04.2005 (87) WO06/017965 23.02.2006  
 (30) 200420052933.7 16.08.2004 CN  
 (45) 25.02.2008 239 (43) 25.09.2006 222
- (73) METALLURGICAL DESIGN INSTITUTE OF SHANDONG PROVINCE (CN)  
 No.134, Lishan Road, Lixia District, Jinan, Shandong 250014, Republic of China  
 (72) YAO Chaosheng (CN), HUANG Dongsheng (CN), YI Zhongde (CN), LIU Zhongquan (CN), QIAN Gang (CN), WEI Xinmin (CN)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG GOM BỤI DẠNG KHÔ CÓ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT DÙNG CHO LÒ CAO**  
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống gom bụi dạng khô có bộ trao đổi nhiệt dùng cho lò cao bao gồm thiết bị làm sạch bụi thô (1), bộ trao đổi nhiệt (2), thiết bị làm sạch bụi mịn (3), các van và các đường ống. Hệ thống này được trang bị đường ống (4) nối với lò tạo khí nóng của lò cao hoặc hệ thống nổi hơi, nó có thể truyền nhiệt từ không khí nóng hoặc khí ống lò có nhiệt độ cao vào không khí với bụi cần được loại bỏ để ngăn không cho hình thành sương. Để làm giảm các yêu cầu chế tạo bộ trao đổi nhiệt, van (5) để trộn không khí được bố trí ở đường ống (4) để ngăn không cho nhiệt độ tối đa trong bộ trao đổi nhiệt quá cao bằng cách bổ sung một phần không khí có nhiệt độ trong phòng. Van nạp (6) và quạt hút (7) cũng có thể được bố trí để thổi gió tự nhiên vào trong bộ trao đổi nhiệt nhằm giảm nhiệt độ của không khí với bụi cần được loại bỏ, nếu cần. Các ưu điểm chủ yếu của giải pháp hữu ích là: 1. không cần sử dụng nguồn nhiệt có nhiệt độ cao nhất là khi thiết bị ít khi được sử dụng; 2. các tiềm năng của lò tạo khí nóng có thể được sử dụng hoàn toàn; 3. thời gian giảm nhiệt độ ngắn, - khởi động nhanh và đáp ứng nhanh, v. v., là các ưu điểm khác của thiết bị.



- (11) **2-0000680**  
(15) 24.01.2008 (51)<sup>7</sup> **B60S 3/04**  
(21) 2-2007-00176 (22) 17.05.2006  
(67) 1-2006-00770  
(45) 25.02.2008 239 (43) 25.08.2006 221

(76) NGUYỄN VĂN THẠNH (VN)

K42/2 Ngô Sĩ Liên, Hòa Khánh, Liên Chiểu, Đà Nẵng

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG RỬA XE TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống rửa xe tự động nhằm làm sạch bánh xe của xe cộ giúp giữ gìn vệ sinh môi trường. Hệ thống rửa xe tự động theo giải pháp hữu ích bao gồm khoang rửa về cơ bản có dạng bể chứa hình khối hộp chữ nhật được làm lõm xuống so với mặt đường, bên trong có chứa nước; khoang rửa này có kết cấu sao cho phương tiện cần rửa có thể đi dọc theo khoang từ đầu này đến đầu kia của khoang; rãnh thu đất được bố trí tại đáy khoang, dọc theo một thành bên của khoang để thu đất rơi vãi từ xe được rửa; hệ thống vòi phun bố trí ở thành bên của khoang rửa cách đáy khoang rửa một khoảng xác định để cấp nước liên tục vào khoang rửa; nhờ đó khi xe cần rửa đi qua khoang rửa thì chuyển động tương đối giữa bánh xe và môi trường nước được cấp liên tục từ hệ thống vòi phun sẽ tạo xung lực tách đất cát bám trên bánh xe nhờ đó bánh xe được làm sạch một cách tự động.

